



Sức Sống Mỗi Ngày

“

Vì lợi ích cộng đồng, khẩu hiệu **“Sức Sống Mỗi Ngày”** đã được VISSAN lựa chọn làm tiêu chí hoạt động. Đây là thông điệp, là cam kết của Công ty VISSAN mong muốn thể hiện hết tinh thần trách nhiệm trong từng sản phẩm để mang đến sức khỏe cho cộng đồng, góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam. Đó là sức sống, khát khao của một tập thể với hơn 50 năm trưởng thành để tạo nên một thương hiệu vươn lên mãnh liệt trong nền hội nhập.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**



420 Nơ Trang Long, Phường 13,  
Quận Bình Thạnh, TP HCM



(028) 3553 3999 - 3553 3888



(028) 3553 3939



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**



2  
0  
2  
3

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

[www.vissan.com.vn](http://www.vissan.com.vn)

# MỤC LỤC



## 01 THÔNG TIN CHUNG VỀ VISSAN

Thông tin chung	11
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	19
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	27
Định hướng phát triển	29
Các rủi ro	33

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	37
Tổ chức và nhân sự	39
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	53
Tình hình tài chính	55
Cơ cấu cổ đông	57
Báo cáo phát triển bền vững	59

## 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	67
Đánh giá tình hình tài chính	69
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	71
Kế hoạch phát triển trong tương lai	73

## 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	77
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	78
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	79

## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng Quản trị	83
Hoạt động của Ban Kiểm soát	89
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành	91

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	102
Báo cáo tài chính kiểm toán	104

# THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Nguyễn Phúc Khoa**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể CBCNV!**

Năm 2023, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những biến động và thách thức chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ. Giá năng lượng và hàng hóa leo thang, áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất... đây chỉ là một vài trong danh sách những khó khăn kéo dài mà hầu hết các quốc gia trên thế giới phải đối mặt.

Để vượt qua những khó khăn trên, Ban Lãnh đạo VISSAN đã cùng toàn thể cán bộ nhân viên phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, chủ động xây dựng kịch bản, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các giải pháp để ứng phó với tác động, biến động khó lường của thị trường và đã gặt hái được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể tổng doanh thu thực hiện đạt 3.384,6 tỷ đồng, hoàn thành 98,7% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 138,6 tỷ đồng, đạt 100,4% kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Sau hơn 50 năm phát triển và nỗ lực không ngừng, Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nay mang trong mình tầm vóc quốc gia, tự hào hiện thực hóa sứ mệnh mang đến sức khỏe cho cộng đồng, góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam nhờ những lợi thế cạnh tranh vượt trội. Đối với VISSAN, giá trị thực sự của một thương hiệu không chỉ đến từ chất lượng sản phẩm mà còn đến từ việc mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, từ sự an tâm về nguồn gốc, quy trình sản xuất cho đến dịch vụ sau bán hàng. Đó là lý do VISSAN không ngừng đổi mới, cải tiến công nghệ sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm phục vụ khách hàng với những sản phẩm tốt nhất.

Trong tương lai, VISSAN sẽ tiếp tục tập trung vào việc phát triển bền vững, mở rộng thị trường và tối ưu hóa chuỗi giá trị sản xuất, với mục tiêu không chỉ là tăng trưởng doanh thu mà còn là tăng cường trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục lắng nghe, học hỏi và cải thiện mỗi ngày để không chỉ đáp ứng mà còn vượt qua kỳ vọng của khách hàng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, hợp tác của Quý Cổ đông, Quý Đối tác/Khách hàng cũng như sự nỗ lực, đồng hành của toàn thể CBCNV trong thời gian qua và chào đón các cơ hội hợp tác trong chặng đường sắp tới. VISSAN cam kết luôn nỗ lực đem lại giá trị gia tăng cho Quý Cổ đông, Quý Đối tác/Khách hàng và CBCNV để cùng nhau đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước và cộng đồng.

**Trân trọng cảm ơn./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phúc Khoa**

“  
VISSAN luôn lấy lợi ích của khách hàng làm kim chỉ nam để tạo nên các giá trị cốt lõi, sứ mệnh và phương châm hoạt động trên suốt chặng đường phát triển”



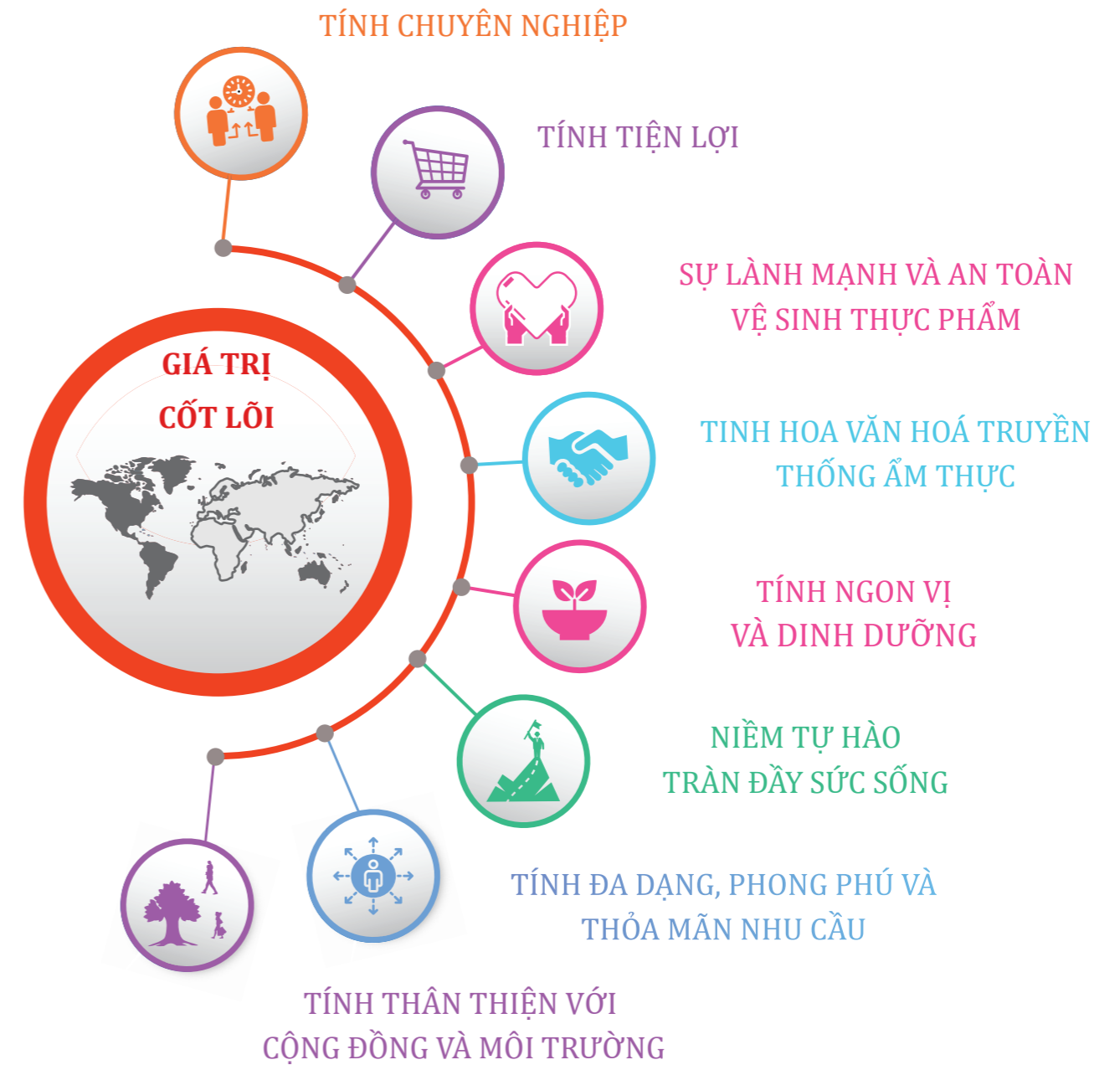
## TẦM NHÌN

VISSAN trở thành thương hiệu thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm quốc tế với chuỗi cung ứng khép kín, bền vững và truy xuất nguồn gốc.



## SỨ MỆNH

VISSAN cam kết cung cấp nguồn thực phẩm an toàn, chất lượng với giá trị dinh dưỡng cao và tiện lợi nhằm mang đến cuộc sống tốt đẹp hơn, phong phú hơn cho cộng đồng.





Sức Sống Mỗi Ngày



# CHƯƠNG 01

## THÔNG TIN CHUNG VỀ VISSAN

Thông tin chung	11
Nghành nghề và địa bàn kinh doanh	19
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	27
Định hướng phát triển	29
Các rủi ro	33





Sức Sống Mỗi Ngày

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

Tên Tiếng anh	VISSAN JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	Công ty VISSAN
Mã chứng khoán	VSN
Sàn giao dịch	UPCOM
Vốn điều lệ	809.143.000.000 đồng
Trụ sở chính	420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại	(028) 3553 3999 - 3553 3888
Fax	(028) 3553 3939
Website	<a href="http://www.vissan.com.vn">www.vissan.com.vn</a>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300105356, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày 04/07/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.



# CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN

20/11/1970

Khởi công xây dựng “Lò Sắt Sinh Tân Tiến Đô Thành”



18/05/1974

Công ty VISSAN chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh



16/11/1989

Đổi tên thành Công ty Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản VISSAN



20/05/1994

Thành lập Xưởng chế biến thực phẩm



20/02/1997

Thành lập Chi nhánh VISSAN Hà Nội



03/06/2003

Thành lập Chi nhánh VISSAN Đà Nẵng



18/09/2015

Thành lập Chi nhánh VISSAN Bình Thuận



05/01/2012

Thành lập Chi nhánh VISSAN Bình Dương



21/09/2006

Công ty VISSAN chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản



14/11/2003

Thành lập Nhà máy thực phẩm VISSAN Bắc Ninh



01/07/2016

Công ty VISSAN chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản



2021 - Nay

Mở rộng kinh doanh sản phẩm VISSAN qua các sàn thương mại điện tử, dịch vụ đặt hàng qua hotline 19001960 và website bán hàng trực tuyến <http://vissanmart.com>.



# DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” do người tiêu dùng bình chọn liên tục trong 27 năm liền



Danh hiệu “Sản phẩm thân thiện môi trường” năm 2023



02 năm liền đạt Danh hiệu “Thương Hiệu Vàng Thành phố Hồ Chí Minh”



Danh hiệu “Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023” của Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng

Danh hiệu “Doanh nghiệp xanh năm 2023” của Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng



Top 10 Công ty uy tín ngành thực phẩm – đồ uống năm 2023





# DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Sức Sống Mỗi Ngày

Top 50 “Thương hiệu Mạnh Việt Nam” liên tục trong 20 năm liền



Top 500 “Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2023



Top 100 “Sản phẩm, Dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em” năm 2023



Top 500 “Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam” năm 2023

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- >>> Sản xuất kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt;
- >>> Sản xuất kinh doanh heo giống, bò giống, bò thịt;
- >>> Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò;
- >>> Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc;
- >>> Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền);
- >>> Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản trồng trọt;
- >>> Kinh doanh trái cây;
- >>> Bán lẻ, buôn bán rượu bia, nước giải khát có gas;
- >>> Kinh doanh đồ uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- >>> Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm, tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác.



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

### TRONG NƯỚC

- Thương hiệu VISSAN đã hiện diện tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc, được phân phối và bày bán tại hầu hết các hệ thống siêu thị trên cả nước với hơn 10.000 siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện lợi và hệ thống gần 50 cửa hàng giới thiệu sản phẩm trên toàn quốc. Trong đó có các hệ thống siêu thị lớn nhất Việt Nam như CoopMart, SatraMart, WinMart, Bách Hóa Xanh,...
- Đồng thời, sản phẩm VISSAN hiện đã có mặt tại hơn 138 nhà phân phối, 130.000 điểm bán (cửa hàng tạp hóa, sạp chợ) trên kênh bán hàng truyền thống.

### HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ONLINE

- Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo nên những thay đổi mạnh mẽ, sâu rộng lên mọi phương diện kinh tế - xã hội, phát triển kênh phân phối "online" đã trở thành xu thế tất yếu trong hoạt động phân phối của mọi doanh nghiệp. Không nằm ngoài xu thế, bằng tinh thần đổi mới sáng tạo không ngừng, tiên phong trong mọi hoạt động, VISSAN đã và đang chú trọng phát triển hệ thống phân phối "online" với dịch vụ đặt hàng qua Hotline 19001960, Fanpage, mở gian hàng thực phẩm trên sàn thương mại điện tử và website bán hàng trực tuyến <http://vissanmart.com/>



### NGOÀI NƯỚC

- Không chỉ phục vụ thị trường nội địa, sản phẩm của VISSAN đã và đang từng bước chinh phục thị trường quốc tế với những bước đi vững chắc: Xuất khẩu các sản phẩm chế biến đông lạnh, sản phẩm chế biến truyền thống, sản phẩm chế biến từ thịt... sang thị trường Bắc Mỹ, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, Campuchia,...

# SẢN PHẨM NỔI BẬT

## THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG

### THỊT HEO

VISSAN kinh doanh đầy đủ các chủng loại mặt hàng thịt heo, giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm tươi ngon, bảo đảm chất lượng, giá cả lại phù hợp. VISSAN luôn đưa ra các tiêu chí khắt khe trong quá trình từ chăn nuôi đến giết mổ và phân phối đến người tiêu dùng, cụ thể yêu cầu:

- » **Về nguồn nguyên liệu:** Đàn heo được lựa chọn kỹ càng từ trại chăn nuôi riêng của VISSAN và các trang trại liên kết, các trang trại đều được chứng nhận VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh... Tất cả nguồn heo thịt được đưa vào giết mổ để cung ứng thịt tươi, làm nguyên liệu chế biến đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Nhà nước. Hiện nay, VISSAN đang thực hiện chuỗi cung ứng thịt heo an toàn, hệ thống phân phối đạt chuẩn VietGAP, ứng dụng giải pháp TE - FOOD nhằm truy xuất nguồn gốc từ trang trại đến bàn ăn.
- » **Về dây chuyền giết mổ:** Với hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, được cơ quan kiểm định độc lập kiểm tra và cấp giấy phép giết mổ theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Tới thời điểm hiện tại, dây chuyền giết mổ heo của VISSAN được xem là một trong những dây chuyền hiện đại nhất Việt Nam.
- » **Về hệ thống kiểm soát:** Quá trình vận chuyển heo sống từ các trại chăn nuôi về Công ty VISSAN luôn có giám sát hành trình; đảm bảo theo các quy định của ngành thú y. Tại Công ty VISSAN, nguyên liệu heo hơi đầu vào được Trại chăn nuôi thú y liên quận Phú Nhuận – Bình Thạnh thuộc Chi cục chăn nuôi và Thú y Thành phố HCM kiểm soát chặt chẽ. Thành phẩm đầu ra sau giết mổ được Ban Quản lý ATTP Thành phố HCM kiểm soát, đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi xuất ra thị trường. Bên cạnh công tác kiểm soát của Trại chăn nuôi thú y liên quận Phú Nhuận – Bình Thạnh và Ban Quản lý ATTP Thành phố HCM, Công ty VISSAN đã trang bị thiết bị đo đạc, phân loại chất lượng heo của Pháp giúp Công ty chủ động kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu heo hơi đầu vào.



### THỊT BÒ

VISSAN chủ yếu kinh doanh bò Úc nhập khẩu, đây là sản phẩm thịt bò chất lượng và an toàn cho sức khỏe với các tiêu chí cao.

- » **Về nguồn nguyên liệu:** Đàn bò được các trang trại uy tín nhập khẩu từ Úc dưới hình thức bò hơi, vỗ béo đạt đến trọng lượng giết mổ, sau đó thời gian kiểm dịch đạt tất cả các tiêu chuẩn vệ sinh thú y sẽ được VISSAN nhập về để giết mổ, cung ứng thịt tươi và nguyên liệu chế biến.
- » **Về dây chuyền giết mổ:** Để bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế, dây chuyền của VISSAN phải được hai cơ quan kiểm định độc lập kiểm tra và cấp giấy chứng nhận ESCAS – đây là tiêu chuẩn được Chính phủ Úc đặt ra đối với các cơ sở giết mổ nhằm bảo đảm đối xử nhân đạo với gia súc từ khâu chăn nuôi, vận chuyển, lưu trữ, giết mổ. Toàn bộ quá trình giết mổ bò được giám sát qua hệ thống camera trực tuyến từ Úc. Không chỉ tuân thủ tiêu chuẩn ESCAS, quy trình giết mổ, pha lóc và bảo quản thịt bò tuân thủ theo TCVN; sự hỗ trợ kỹ thuật của Hiệp hội thịt và gia súc Úc (MLA). Thịt bò được phân phối đến các hệ thống bán lẻ ở nhiệt độ mát nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh tốt nhất, giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng nhất.
- » **Về hệ thống kiểm soát:** Bò Úc nhập về Việt Nam luôn được kiểm soát chặt chẽ từ khâu nuôi nhốt đến khi giết mổ bởi Chi cục Chăn nuôi và Thú y TP.HCM. Để có thể truy xuất nguồn gốc, bò Úc nhập khẩu còn được kiểm soát bởi thiết bị chip điện tử gắn kèm theo mỗi cá thể bò.



# SẢN PHẨM NỔI BẬT

## THỰC PHẨM CHẾ BIẾN

Hiện VISSAN đã phát triển hơn 300 chủng loại sản phẩm chế biến đa dạng, an toàn cho sức khỏe và phù hợp với cân bằng dinh dưỡng. Công ty đang cung cấp cho thị trường toàn quốc trên 21.000 tấn sản phẩm chế biến mỗi năm.

» Về dây chuyền sản xuất hiện đại và khép kín:

- Hệ thống dây chuyền sản xuất xúc xích tiết trùng với thiết bị, công nghệ nhập khẩu từ Nhật Bản, công suất 10.000 tấn/năm.
- Hệ thống dây chuyền sản xuất - chế biến đồ hộp, công suất 5.000 tấn/năm với thiết bị và công nghệ của châu Âu.
- Dây chuyền sản xuất - chế biến thịt nguội nhập từ Pháp và Tây Ban Nha với công suất 5.000 tấn/năm.
- Nhà máy chế biến thực phẩm đông lạnh theo truyền thống Việt Nam có công suất 5.000 tấn/năm tại TP.HCM.
- Nhà máy chế biến thực phẩm ở khu vực miền Bắc với công suất 3.000 tấn/năm tại Khu Công Nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

### XÚC XÍCH TIẾT TRÙNG

VISSAN mang đến đa dạng các nhóm sản phẩm theo nhiều thương hiệu riêng nhằm đa dạng hóa nhu cầu sử dụng cũng như mang đến nhiều trải nghiệm cho người tiêu dùng, gồm xúc xích VISSAN, xúc xích Ba bông mai, xúc xích Dzui Dzui. Với hương vị thơm ngon, an toàn và tiện lợi, dòng sản phẩm xúc xích tiết trùng của VISSAN hiện chiếm thị phần cao và có độ bao phủ rộng khắp các tỉnh thành cả nước.



Xúc xích Golden



Xúc xích dinh dưỡng heo



Xúc xích trộn đều sốt Tamarind

### LẠP XƯỞNG

Hiện sản phẩm Lạp xưởng VISSAN Mai Quế Lộ là thương hiệu uy tín và là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Năm 2023, VISSAN đã nghiên cứu và đa dạng thêm hương vị mới với Lạp xưởng tươi Trứng Muối Đặc Biệt bên cạnh các sản phẩm Lạp xưởng quen thuộc như: Lạp xưởng Tôm, Lạp xưởng Bò.



Lạp xưởng tươi trứng muối đặc biệt



Lạp xưởng Mai Quế Lộ



Lạp xưởng Tôm Đặc biệt

### ĐỒ HỘP

Với đa dạng nhiều dòng sản phẩm từ nhiều nguồn nguyên liệu khác nhau từ heo, bò, gà và cá, đồ hộp VISSAN mang đến bữa ăn giàu dinh dưỡng, sự tiện dụng và tiết kiệm được thời gian chế biến. Bên cạnh đó, sự cải tiến về bao bì lon in đã mang đến diện mạo mới hiện đại và thu hút hơn khi sản phẩm đồ hộp VISSAN đến tay người tiêu dùng.



Bò 2 lát



Nước xương hầm



Bò nấu đậu chay

# SẢN PHẨM NỔI BẬT

## GIÒ CÁC LOẠI

Với thương hiệu lâu năm và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn, dòng sản phẩm Giò các loại VISSAN với hương vị cổ truyền là món ăn không thể thiếu trong các bữa ăn của gia đình Việt mỗi dịp tết đến xuân về.



Giò lụa đặc biệt



Giò lụa bì



Chả lụa Bì ớt xiêm

## THỊT NGUỘI VÀ XÚC XÍCH FAMILY

VISSAN mang đến đa dạng chủng loại sản phẩm jambon, thịt xông khói và xúc xích tươi mang hương vị độc đáo từ Châu Âu và được người tiêu dùng yêu thích trong các bữa tiệc bởi hương vị thơm ngon và giá trị dinh dưỡng cao.



Xúc xích sụn giòn



Xúc xích Funny



Jambon Choix

## HÀNG ĐÔNG LẠNH

Với danh mục sản phẩm đa dạng và liên tục cải tiến cho ra mắt nhiều sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, nhóm hàng Chế Biến Đông Lạnh VISSAN mang đến bữa ăn tiện lợi nhiều dinh dưỡng và góp phần làm phong phú bữa ăn cho gia đình Việt.



Há cảo thanh long



Nem bò tiêu xanh



Dồi sụn giòn

## GIA VỊ VÀ CHẾ BIẾN KHÔ

Gia vị là dòng sản phẩm mới nhất mà VISSAN phát triển với sản phẩm đầu tiên là hạt nêm. Bên cạnh đó là các sản phẩm ăn liền khác như chà bông heo, chả giò ăn liền... Các sản phẩm mới được VISSAN nghiên cứu, phát triển với hàm lượng giá trị gia tăng cao, khác biệt với hương vị độc đáo và chất lượng hoàn hảo.



Hạt nêm Chuẩn vị Thịt



Thịt heo sấy rong biển



Chả giò ăn liền ngon ngon

# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

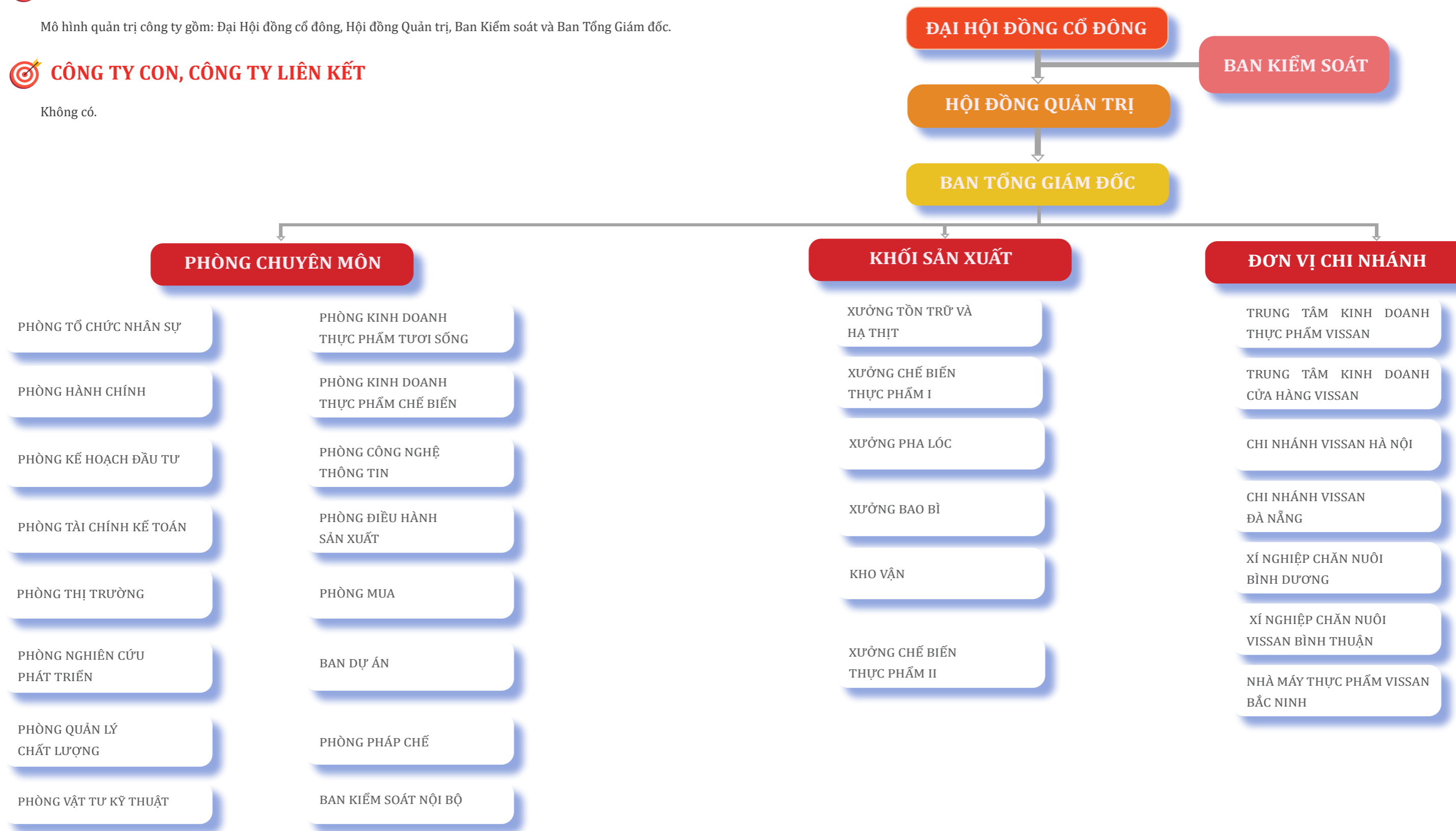
## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Với bề dày lịch sử uy tín hơn 5 thập kỷ, thương hiệu VISSAN cùng hình ảnh 3 bông mai vàng khỏe sắc đã trở thành biểu tượng, niềm tự hào và tài sản vô giá của Công ty. Do đó, việc gìn giữ và vun đắp thương hiệu VISSAN phải luôn là nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của mỗi con người VISSAN hướng đến.
- » Với định hướng, tiếp cận thị trường bằng chất lượng và an toàn, Công ty luôn không ngừng đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động, từ đầu tư phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới với hàm lượng giá trị gia tăng cao cho đến xây dựng, phát triển, tối ưu hoá và đa dạng hoá hệ thống phân phối của Công ty. VISSAN đã và đang nỗ lực kiến tạo nên một hệ sinh thái 3F (Feed – Farm – Food ) hoàn chỉnh, để từ những trang trại của VISSAN, mỗi sản phẩm chất lượng sẽ được trao tận tay đến người tiêu dùng một cách trọn vẹn nhất.
- » Bên cạnh đó, VISSAN luôn hướng đến những giá trị bền vững. Cố gắng bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Công ty với cổ đông, cán bộ nhân viên, cộng đồng xã hội và môi trường thiên nhiên.



## CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

**HOÀN THIỆN  
HỆ SINH THÁI 3F**

Tầm nhìn chiến lược xuyên suốt của VISSAN là kiến tạo một hệ sinh thái nông nghiệp hoàn chỉnh, để từ những trang trại của VISSAN, mỗi sản phẩm chất lượng nhất sẽ được trao tận tay đến người tiêu dùng một cách trọn vẹn nhất.

**VUN ĐẮP  
THƯƠNG HIỆU VIỆT**

Với bề dày lịch sử uy tín 50 năm, thương hiệu VISSAN cùng hình ảnh 3 bông mai vàng khỏe sắc đã trở thành biểu tượng, niềm tự hào và tài sản vô giá của Công ty. Do đó, việc gìn giữ và vun đắp thương hiệu VISSAN phải luôn là nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của mỗi con người VISSAN.

**SẢN PHẨM CHẤT  
LƯỢNG HÀNG ĐẦU**

VISSAN luôn nỗ lực đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, tươi ngon nhất, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và các tiêu chuẩn hàng đầu như VietGAP, GlobalGAP, ESCAS, HACCP...

**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO  
KHÔNG NGỪNG**

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi căn bản, sâu sắc mọi phương diện kinh tế, xã hội. Áp lực cạnh tranh theo đó cũng trở nên mạnh mẽ, gay gắt hơn, đòi hỏi VISSAN phải không ngừng đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động, từ đầu tư phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới với hàm lượng giá trị gia tăng cao cho đến duy trì, phát triển nền tảng vận hành, phương thức quản trị hiệu quả, tiên tiến.

**PHÁT TRIỂN VỚI TẦM  
NHÌN BỀN VỮNG**

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình truyền thông, tăng cường quảng bá thương hiệu VISSAN thông qua các đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí,... Nhằm xây dựng niềm tin và duy trì lòng trung thành thương hiệu đối với người tiêu dùng. Chú trọng đến hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường nhằm nắm bắt tình hình đối thủ cạnh tranh, mức độ chấp nhận của người tiêu dùng đối với các sản phẩm mới, ... phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

**CỦNG CỐ HỆ THỐNG  
PHÂN PHỐI**

Hệ thống phân phối là yếu tố sống còn, quyết định sự thành bại của doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành thực phẩm. Ý thức sâu sắc điều đó, VISSAN luôn chú trọng xây dựng, phát triển, tối ưu hoá và đa dạng hoá hệ thống phân phối của Công ty.

**NÂNG CAO NĂNG LỰC  
QUẢN TRỊ**

Quản trị là nền tảng của sự vận hành liên tục, hiệu quả của doanh nghiệp. Tại VISSAN, ban lãnh đạo luôn tập trung hoàn thiện, nâng cao mô hình, năng lực quản trị theo các chuẩn mực quốc tế.

# CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), nợ xấu gia tăng, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng giữ ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, kim ngạch thương mại - đầu tư âm ảm, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng.

Là một nền kinh tế có độ mở lớn, kinh tế Việt Nam năm 2023 cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tình hình kinh tế thế giới. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 chỉ đạt 5,05%, thấp hơn chỉ tiêu 6,5% Quốc hội đề ra, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của cùng kỳ các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011 - 2023.

Theo đó, hoạt động kinh doanh của VISSAN bị ảnh hưởng bởi tác động của nền kinh tế, cụ thể sức mua trên thị trường sụt giảm liên tục chưa có dấu hiệu phục hồi do thu nhập của người dân bị giảm so với trước đây, sức tiêu thụ thực phẩm tại các khu công nghiệp giảm mạnh do thiếu đơn đặt hàng, làm cho nhiều công ty giảm quy mô sản xuất.

Nhằm hạn chế tác động của rủi ro kinh tế, Công ty luôn theo sát, đánh giá thị trường để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp với diễn biến đang xảy ra.

## RỦI RO CẠNH TRANH

Theo Tổng cục thống kê, ngành sản xuất chế biến thực phẩm là ngành có giá trị sản xuất chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam (19,1%). Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và thị trường mở rộng, các doanh nghiệp trong ngành thực phẩm tại Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước.

Trong những năm qua, các tập đoàn lớn trong nước dần gia nhập vào ngành thực phẩm, sử dụng ưu thế về quy mô, công nghệ và tiềm lực tài chính để đầu tư và cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm đang kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Việt Nam đã ký kết các hiệp định thương mại như EVFTA, RCEP, VIFTA... điều này mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp ngành thực phẩm phát triển, tăng cơ hội xuất nhập khẩu. Điều này, khiến sự cạnh tranh trong ngành thực phẩm ngày trở nên khốc liệt hơn khi trực tiếp cạnh tranh với các đối thủ nước ngoài.

Theo đó, để nâng cao vị thế cạnh tranh, VISSAN đã triển khai nhiều chiến lược và chương trình khuyến mãi, marketing nhằm đảm bảo thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh. Điển hình là việc áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý bán hàng để tăng tốc quá trình thanh toán và mang lại sự hài lòng của khách hàng. Ngoài ra, VISSAN cũng đầu tư, nghiên cứu và phát triển các máy móc hiện đại để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.

## RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hoạt động đặc thù trong ngành sản xuất chế biến thực phẩm, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất sẽ gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý kịp thời và đúng quy định.

Vì vậy, VISSAN đã luôn thực hiện tốt việc: Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới về xử lý chất thải, nước thải để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao ý thức CBCNV trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải trước khi thải ra môi trường bên ngoài.





# CÁC RỦI RO

## RỦI RO PHÁP LUẬT

Là Công ty Cổ phần, có cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, VISSAN phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật thương mại quốc tế,... các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.

Bên cạnh khung pháp lý chung, VISSAN còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong quy trình giết mổ và chế biến thực phẩm.

Việt Nam hiện đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo tuân thủ pháp luật nhằm phòng ngừa rủi ro về pháp lý và giúp VISSAN hoạt động ổn định, Công ty luôn phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng theo các quy định mới.

## RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro trên thì VISSAN cũng luôn đối mặt với những rủi ro khác mà không thể rào trước được như dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Vì vậy, để giảm thiểu tối đa thiệt hại khi rủi ro xảy ra, công ty đã đưa ra các phương án dự phòng cụ thể như lắp đặt các hệ thống phòng cháy chữa cháy, phối hợp diễn tập phòng cháy chữa cháy. Cập nhật các thông tin về tình hình diễn biến dịch bệnh, theo sát nội dung chỉ đạo của cơ quan chức năng để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh phù hợp với từng giai đoạn để không làm gián đoạn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

## RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2023, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát tại Mỹ; tỷ giá biến động đi kèm với tình hình suy thoái kinh tế tại các nền kinh tế phát triển trên thế giới, điều này đã khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty nói chung và VISSAN nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.

Hầu hết các giao dịch của VISSAN được thực hiện bằng Đồng Việt Nam, song do phải nhập khẩu nhiều nguyên liệu từ nước ngoài và xuất khẩu sản phẩm chế biến sang nhiều thị trường khác nhau và giao dịch bằng đồng Đô la Mỹ (USD) nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá.

Trong bối cảnh biến động khó lường của thị trường và các chính sách thắt chặt tiền tệ của các quốc gia, dự báo về biến động tỷ giá trở nên khó khăn hơn, đặt ra một thách thức cho hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố kinh tế vi mô và vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước những khó khăn, thách thức cũng như nhận định các cơ hội từ đó để đưa ra các phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định.





# CHƯƠNG 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	37
Tổ chức và nhân sự	39
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	53
Tình hình tài chính	55
Cơ cấu cổ đông	57
Báo cáo phát triển bền vững	59

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## 🎯 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng/giảm năm 2023 so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	3.334.181	3.833.501	-13,0%
2	Giá vốn hàng bán	2.545.292	2.919.547	-12,8%
3	Lợi nhuận gộp	788.889	913.954	-13,7%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	131.993	166.825	-20,9%
5	Lợi nhuận khác	6.578	6.700	-1,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	138.571	173.525	-20,1%
7	Lợi nhuận sau thuế	106.794	137.452	-22,3%

Tổng doanh thu  
**3.384,6 tỷ đồng**  
hoàn thành **98,7%**  
Kế hoạch ĐHCĐ thông qua

Lợi nhuận trước thuế  
**138,6 tỷ đồng**  
hoàn thành **100,4%**  
Kế hoạch ĐHCĐ thông qua

Năm 2023, hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan: giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào liên tục tăng cao; chi phí thuê mặt bằng tăng cao; tình hình việc làm và thu nhập của người lao động chưa thể cải thiện, dẫn đến người dân thắt chặt chi tiêu và sức mua của người tiêu dùng giữ ở mức thấp. Bên cạnh đó, đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều với tiềm lực tài chính mạnh mẽ, làm cho sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành trở nên gay gắt hơn, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ như: đàm phán với nhà cung cấp về ổn định giá cả và đảm bảo sản lượng hương phụ liệu, bao bì; triển khai nhiều chương trình bán hàng và hỗ trợ bán hàng nhằm kích cầu tiêu dùng; đẩy mạnh công tác bán hàng online thông qua liên kết với các sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh nghiên cứu và tung nhiều sản phẩm mới ra thị trường,... nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cổ đông và người lao động.

## 🎯 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

ĐVT: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2023		NĂM 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	2.545.292	76,3%	2.919.547	76,2%
Chi phí tài chính	14.459	0,4%	21.425	0,6%
Chi phí bán hàng	517.603	15,5%	605.379	15,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	168.426	5,1%	156.062	4,1%
Chi phí khác	254	0,0%	194	0,0%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>3.246.034</b>	<b>97,4%</b>	<b>3.702.607</b>	<b>96,6%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3.334.181</b>		<b>3.833.501</b>	

Năm 2023, Công ty chú trọng thực hiện công tác quản trị chi phí, thể hiện cụ thể qua hầu hết các khoản mục chi phí đều giảm so với năm 2022. Với đặc thù là Công ty sản xuất, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Chi phí bán hàng chiếm 15,5% trên doanh thu thuần đạt 517,6 tỷ đồng, giảm 14,5% so với năm trước. Chi phí tài chính cũng được kiểm soát đáng kể ghi nhận 14,5 tỷ đồng chiếm 0,4% trên doanh thu thuần và giảm 32,5%. Điều này đạt được thông qua nhiều chương trình tiết kiệm chi phí ở tất cả các phòng ban, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong giai đoạn có nhiều biến động.

## 🎯 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	TH 2023/ KH 2023
Tổng doanh thu	3.384.605	3.430.000	98,7%
Lợi nhuận trước thuế	138.571	138.000	100,4%

Năm 2023, doanh thu của công ty đạt 3.384,6 tỷ đồng, thực hiện được 98,7% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 138,6 tỷ đồng, hoàn thành 100,4% kế hoạch. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế năm 2023 đầy biến động.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 16.800.157	CN: 0 ĐD: 20,76
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	CN: 8.600 ĐD: 12.946.288	CN: 0,0106 ĐD: 16
3	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	CN: 0 ĐD: 8.091.430	CN: 0 ĐD: 10
4	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT	CN: 0 ĐD: 8.091.430	CN: 0 ĐD: 10
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0
<b>II Ban Kiểm soát</b>				
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng BKS	CN: 0 ĐD: 4.854.858	CN: 0 ĐD: 6
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 4.045.715	CN: 0 ĐD: 5
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0
<b>III Ban Điều hành</b>				
1	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	CN: 8.600 ĐD: 12.946.288	CN: 0,0106 ĐD: 16
2	Ông Nguyễn Đăng Phú	Phó Tổng Giám đốc	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0
3	Ông Phan Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	CN: 400 ĐD: 0	CN: 0,0005 ĐD: 0
4	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	CN: 0 ĐD: 8.091.430	CN: 0 ĐD: 10
5	Ông Trương Hải Hưng	Phó Tổng Giám đốc	CN: 4.200 ĐD: 0	CN: 0,0052 ĐD: 0
6	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	CN: 200 ĐD: 0	CN: 0,0002 ĐD: 0

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Nguyễn Phúc Khoa**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1967

### Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kinh tế;
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh;
- Kỹ sư Cơ khí;
- Kỹ sư Máy tính.

### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Kinh doanh Nông sản Kiên Giang
- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu

### Số cổ phần nắm giữ:

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 16.800.157 CP, chiếm 20,76% VDL

### Quá trình công tác:

Thời gian	Sự kiện
03/2011 - 02/2013	Phó Giám đốc Kinh doanh, SATRA
03/2013 - 03/2016	Giám đốc Kinh doanh, SATRA
04/2016 - 04/2021	Phó Tổng Giám đốc, SATRA
05/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT, VISSAN
07/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT, CTCP Kinh doanh Nông sản Kiên Giang
04/2018 - Nay	Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Nguyễn Ngọc An**

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1963

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA);
- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Anh Văn.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 8.600 cổ phiếu, chiếm 0,0106% VDL
- ĐD: 12.946.288 CP, chiếm 16% VDL

**Quá trình công tác:**

- **11/2006 - 04/2016**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **05/2016 - 03/2017**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **04/2017 - Nay**

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, VISSAN



**Ông Nguyễn Quốc Trung**

Phó Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 1970

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA).

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

- Tổng Giám đốc CTCP Masan Meatlife;
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP 3F Việt;
- Chủ tịch Công ty kiêm GD Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt;
- Chủ tịch Công ty TNHH MML Farm Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty Meat Deli HN;
- Chủ tịch Công ty Meat Deli Sài Gòn;

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

**Quá trình công tác:**

**2004 - 2014:** GD Kinh doanh CTCP Chăn nuôi CP Việt Nam

**2014 - Nay:** Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, CTCP 3F Việt

**12/2020 - 11/2021:** Phó TGD, CTCP Masan Meatlife

**12/2021 - Nay:** Tổng Giám đốc, CTCP Masan Meatlife

**05/2016 - Nay:** Chủ tịch Công ty kiêm GD, Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt

**11/2021 - Nay:** Chủ tịch Công ty, Công ty TNHH MML Farm Nghệ An; Công ty Meat Deli HN; Công ty Meat Deli Sài Gòn

**04/2022 - 07/2022:** Thành viên HĐQT, VISSAN

**07/2022 - Nay:** Phó Chủ tịch HĐQT, VISSAN



**Ông Trương Hồng Phong**

Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 1985

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Luật;
- Cử nhân Quản trị kinh doanh.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

- Giám đốc Pháp chế SATRA

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 8.091.430 CP, chiếm 10% VDL

**Quá trình công tác:**

- **04/2010 - 09/2014**

Chuyên viên Phòng tư pháp UBND Quận Gò Vấp

- **10/2014 - 09/2017**

Phó trưởng phòng Phòng tư pháp UBND Quận Gò Vấp

- **10/2017 - 10/2021**

Chủ tịch UBND Phường 13 Quận Gò Vấp

- **11/2021 - Nay**

Giám đốc Pháp chế, SATRA

- **4/2022 - Nay**

Thành viên HĐQT, VISSAN



**Ông Lê Minh Tuấn**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1968

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 8.091.430 CP, chiếm 10% VDL

**Quá trình công tác:**

- **02/2013 - 02/2018**

Phó Giám đốc Kế hoạch và đầu tư tài chính, SATRA

- **02/2018 - Nay**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **06/2020 - Nay**

Thành viên HĐQT, VISSAN

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Nguyễn Ngọc An**

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1963

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA);
- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Anh Văn.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 8.600 cổ phiếu, chiếm 0,0106% VDL
- ĐD: 12.946.288 CP, chiếm 16% VDL

**Quá trình công tác:**

- **11/2006 - 04/2016**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **05/2016 - 03/2017**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **04/2017 - Nay**

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, VISSAN



**Ông Nguyễn Đăng Phú**

Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1966

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Cơ khí.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

**Quá trình công tác:**

- **09/2008 - 07/2016**

Phó Giám đốc, Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền

- **07/2016 - 31/12/2023**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN



**Ông Lê Minh Tuấn**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1968

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 8.091.430 CP, chiếm 10% VDL

**Quá trình công tác:**

- **02/2013 - 02/2018**

Phó Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư tài chính, SATRA

- **02/2018 - Nay**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **06/2020 - Nay**

Thành viên HĐQT, VISSAN



**Ông Phan Văn Dũng**

Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1971

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 400 cổ phiếu, chiếm 0,0005% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

**Quá trình công tác:**

- **10/2004 - 10/2009**

Phó phòng kinh doanh, VISSAN

- **11/2009 - 12/2017**

Trưởng phòng kinh doanh, VISSAN

- **01/2018 - Nay**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

## BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Trương Hải Hưng**

Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1971

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Công nghệ Hoá thực phẩm.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 4.200 CP, chiếm 0,0052% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

**Quá trình công tác:**

- **04/2005 - 03/2011**

Phó quản đốc Xưởng Chế biến thực phẩm,  
VISSAN

- **04/2011 - 12/2019**

Quản đốc Xưởng Chế biến thực phẩm, VISSAN

- **01/2020 - Nay**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN



**Bà Đỗ Thị Thu Thủy**

Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân kế toán

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- CN: 200 CP, chiếm 0,0002% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

**Quá trình công tác:**

- **08/2013 - 09/2020**

Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, VISSAN

- **10/2020 - Nay**

Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,  
VISSAN

## BAN KIỂM SOÁT



**Ông Trương Việt Tiến**

Trưởng Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1983

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Kế toán doanh nghiệp;
- Cử nhân Tin học kế toán.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:**

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 4.854.858 CP, chiếm 6% VDL

**Quá trình công tác:**

- **04/2019 - Nay**

Trưởng Ban Kiểm soát, VISSAN



**Bà Trịnh Thị Vân Anh**

Thành viên Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1988

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Kinh tế.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ:**

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 4.045.715 CP, chiếm 5% VDL

**Quá trình công tác:**

- **12/2010 - 04/2014**

Kiểm toán viên, Ngân hàng TMCP

Á Châu

- **05/2014 - 07/2016**

Trưởng nhóm kiểm toán,  
Công ty TNHH Kiểm toán AA

- **08/2016 - 01/2022**

Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH  
MTV Phát triển Công nghiệp  
Tân Thuận

- **02/2022 - Nay**

Chuyên viên Phòng tài chính kế toán,  
SATRA

- **04/2022 - Nay**

Thành viên Ban kiểm soát, VISSAN



**Bà Đỗ Thị Thu Nga**

Thành viên Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Luật.

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

- Thành viên HĐQT, CTCP 3F Việt

**Số cổ phần nắm giữ:**

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

**Quá trình công tác:**

- **2003 - 2012**

Luật sư Quản lý Công ty luật

Chan & Goh Việt Nam

- **2013 - 09/2018**

Trưởng phòng pháp lý Công ty  
Jollibee Việt Nam

- **10/2018 - Nay**

Giám đốc Pháp lý và Quan hệ đối ngoại,  
CTCP Masan Meatlife

- **11/2021 - Nay**

Thành viên HĐQT, CTCP 3F Việt

- **04/2022 - Nay**

Thành viên Ban kiểm soát, VISSAN

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

### DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Không có.

### DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Không có.

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Không có.

### THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	4.351	4.193	3.791
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,05	9,59	7,21



## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính chất phân loại	Năm 2022		Năm 2023	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
<b>A Theo trình độ</b>				
1 Trình độ Đại học và trên Đại học	648	15,45%	628	16,57%
2 Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	529	12,62%	500	13,19%
3 Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1.608	38,35%	1.465	38,64%
4 Lao động phổ thông	1.408	33,58%	1.198	31,60%
<b>B Theo thời hạn HĐLĐ</b>				
1 Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	584	13,93%	368	9,71%
2 Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	262	6,25%	240	6,33%
3 Hợp đồng không xác định thời hạn	3.347	79,82%	3.183	83,96%
<b>C Theo giới tính</b>				
1 Nam	2.255	53,78%	2.041	53,84%
2 Nữ	1.938	46,22%	1.750	46,16%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.193</b>	<b>100%</b>	<b>3.791</b>	<b>100%</b>



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### VỀ ĐÀO TẠO

- >>> Để đáp ứng các yêu cầu trong hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định pháp luật và kế hoạch đào tạo năm 2023, Bộ phận phụ trách công tác đào tạo thuộc Phòng Tổ chức nhân sự đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho người hoạt động theo quy định:
- >>> Thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Người lao động theo kế hoạch năm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng quản lý cấp trung và đội ngũ nhân sự thuộc diện quy hoạch đáp ứng yêu cầu: chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và hiệu quả. Tổ chức triển khai, phổ biến các nội dung pháp luật nhằm cập nhật kiến thức, nội dung phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao nghiệp vụ quản lý dành cho lãnh đạo các cấp tại Công ty.
- >>> Đẩy mạnh tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đề cao tinh thần học tập và nghiên cứu chuyên môn nghiệp vụ của Người lao động; xác định rõ mục tiêu học tập để nâng cao kiến thức, rèn luyện để thực hiện chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ, công việc được giao
- >>> Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2023; thông tin đến các đơn vị cụ thể và chi tiết giúp Người lao động có thể chủ động sắp xếp thời gian, công việc tham gia các trình đào tạo phù hợp.
- >>> Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ bên cạnh việc tuân thủ thực hiện các chương trình huấn luyện bắt buộc để người lao động bổ sung kiến thức và vận dụng vào quá trình công tác. Nội dung đào tạo xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động của các đơn vị và đảm bảo cân đối nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất – kinh doanh.



### CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

- >>> Công ty luôn cố gắng đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ, tiện nghi phục vụ cho quá trình làm việc ở tất cả các nơi từ Văn phòng cho đến Nhà máy, Chi nhánh. Ngoài ra, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất người lao động trong công ty đều được mua bảo hiểm tai nạn 24/24 và bảo hiểm sức khỏe, được thanh toán 100% chi phí điều trị tai nạn lao động.
- >>> Thực hiện việc huấn luyện về ATLĐ theo quy định. Định kỳ kiểm tra và đề xuất cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho tất cả Người lao động khi làm việc tại các đơn vị trực tiếp sản xuất với tổng số tiền trên 10 tỷ đồng.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### VỀ TUYỂN DỤNG

» VISSAN luôn nỗ lực không ngừng để xây dựng các chính sách nhằm thu hút; phát triển và giữ chân nhân tài. Với tâm niệm “con người” là nguồn lực quý giá nhất. Định biên nhân sự được xây dựng từ đầu năm dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, việc xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng hàng quý, hàng tháng và có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với biến động thị trường và đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

» Để đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu nhân lực, Công ty có chính sách tuyển dụng phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty. Việc tuyển dụng được thực hiện theo kế hoạch thường niên và đột xuất, dựa trên:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tình hình thực tế về nhân lực tại các bộ phận;
- Nhu cầu thay thế lao động thôi việc hoặc hưu trí;
- Chính sách nhân sự, chính sách lao động – tiền lương và định hướng phát triển của Công ty.

» Trong thời gian cao điểm Tết, công ty đã có chính sách tăng lương lao động sản xuất cao điểm Tết từ 197.000 đồng/ngày lên 225.000 đồng/ngày để thu hút lao động đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất của các đơn vị.



### LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

» VISSAN áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Trong đó, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được Công ty trích lập theo đúng các quy định pháp luật. Công ty cũng nỗ lực điều chỉnh lương của toàn thể CBCNV một cách cạnh tranh so với trong ngành và thị trường, giúp người lao động có thể yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

» Bên cạnh việc chi trả tiền lương, tiền thưởng công ty còn chi trả thêm các khoản phụ cấp cho NLĐ như: hỗ trợ bữa ăn giữa ca, tiền xăng xe, điện thoại, quà tặng sinh nhật - hiếu hỷ - ma chay, các chuyến du lịch hằng năm, chương trình teambuilding, khám sức khỏe định kỳ. NLĐ còn được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp thu hút theo quy định của công ty.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

### Về Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

Ngày 09/02/2023, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận tách công trình Văn phòng điều hành kinh doanh của VISSAN và các kho trung chuyển ra khỏi Dự án di dời được duyệt ban đầu để hình thành dự án khác, độc lập với Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

Hiện nay, Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan đang thực hiện các công việc như:

» Thực hiện các hồ sơ, thủ tục chuyển đổi từ cụm công nghiệp sang dự án đầu tư trực tiếp, xin chấp thuận chủ trương đầu tư mới, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Sau đó, thực hiện thủ tục chuyển sang hình thức thuê đất theo quy định sau khi cổ phần hóa và thực hiện chỉnh lý biến động về hình thể và tọa độ mốc ranh khu đất dự án tại Long An trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với thực trạng khu đất hiện nay.

» Thực hiện hồ sơ dự án điều chỉnh và các thủ tục theo quy định để có đủ cơ sở trình Đại hội cổ đông phê duyệt điều chỉnh dự án.

### Về xử lý hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo

Mặc dù đã có nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh dự án, tách công trình “Văn phòng điều hành kinh doanh của VISSAN và các kho trung chuyển” ra khỏi Dự án di dời, tuy nhiên Công ty cần tiếp tục xử lý Hợp đồng thuê đất tại Khu công nghiệp Tân Tạo. Công ty đã chủ động làm việc với Công ty ITACO thảo luận về các vấn đề liên quan đến Hợp đồng thuê đất. Hiện nay, Hội đồng quản trị đang xem xét để có định hướng chỉ đạo thực hiện phù hợp.

### Về các dự án đầu tư khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển đã được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư hoặc chủ trương đầu tư với tổng giá trị giải ngân trên 13 tỷ đồng. Trong đó:

» Một số dự án đã triển khai hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2023 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: Kho tiền đồng hàng hóa của Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm (tháng 04/2023), Cải tạo khu sản xuất chả giò đông lạnh (tháng 05/2023), Dự án Sửa chữa cầu thép VISSAN - nhánh đi vào (tháng 07/2023), Máy quét PU (tháng 07/2023), Cải Tạo Chuồng Heo Bầu, Heo Thịt tại XNCN Bình Thuận (tháng 10/2023).

» Dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi VISSAN Bình Dương” đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương đầu tư, Công ty đang triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án (phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án).

» Ngoài ra, Công ty đang tập trung xúc tiến thủ tục đầu tư một số dự án quan trọng khác (Dây chuyền đóng gói thịt mát VISSAN; Máy ghép mí lon đồ hộp tự động, Lò sấy xông khói, Lò tiệt trùng tự động, Máy Bowl cutter, Cải tạo sửa chữa phòng IVc...) nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (KHÔNG CÓ)

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng/giảm năm 2023 so với năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	2.177.763	2.081.674	4,6%
2	Doanh thu thuần	3.334.181	3.833.501	-13,0%
3	Lợi nhuận gộp	788.889	913.954	-13,7%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	131.993	166.825	-20,9%
5	Lợi nhuận khác	6.578	6.700	-1,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	138.571	173.525	-20,1%
7	Lợi nhuận sau thuế	106.794	137.452	-22,3%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	615	952	-35,4%



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,16	2,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,44	1,46
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,18	40,83
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,77	69,00
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,99	4,88
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,75	1,57
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,59	3,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,98	8,29
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,29	5,01
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	4,35	3,96

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh năm 2023 lần lượt ở mức 2,04 và 1,46, tương đương so với năm 2022, cho thấy công ty luôn đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2023 lần lượt là 40,83% và 69%, không ở mức thấp như năm 2022. Trong giai đoạn cuối năm 2023, tình hình lãi suất vay giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, vì vậy Công ty đã duy trì trở lại việc sử dụng vốn vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Công ty vẫn đang kiểm soát cơ cấu Nợ thấp hơn Vốn chủ sở hữu nhằm duy trì cấu trúc tài chính ổn định, hạn chế rủi ro tài chính.

### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hệ số Doanh thu thuần/Tổng Tài sản giảm từ 1,75 vòng năm 2022 xuống còn 1,57 vòng năm 2023 do doanh thu của công ty năm 2022 giảm bởi sức mua người tiêu dùng yếu khiến hệ số Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản có xu hướng giảm.

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 4,99 vòng năm 2022 còn 4,88 vòng năm 2023. Doanh thu giảm khiến cho giá vốn hàng bán giảm. Trước tình hình này, công ty đã chủ động điều tiết giảm lượng hàng tồn kho về mức phù hợp nhằm duy trì ổn định khả năng thanh toán, với tốc độ giảm hàng tồn kho thấp hơn so với tốc độ giảm của giá vốn hàng bán.

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trên doanh thu năm 2023 thấp hơn so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào liên tục tăng cao; chi phí thuê mặt bằng tăng cao. Nếu loại trừ ảnh hưởng của chênh lệch về chi phí thuê mặt bằng, thì các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trên doanh thu năm 2023 hầu như không thay đổi so với năm trước, cho thấy công ty đã nỗ lực quản lý, tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm thiểu ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi về giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trên Tổng tài sản và trên Vốn chủ sở hữu năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 do kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng bởi sức mua người tiêu dùng giảm.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.904.500 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 9.800 cổ phiếu.

**Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông.

**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV (SATRA)	54.829.878	67,76%
2	Công ty Cổ phần Masan Meatlife	20.180.026	24,94%

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có.

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn tất các thủ tục mua lại 9.200 cổ phiếu đã phát hành ưu đãi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn làm việc đã cam kết theo quy định pháp luật về cổ phần hóa với giá bình quân 21.000 đồng/cổ phiếu.

### CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.

### TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Căn cứ công văn số 666/UBCK-PTTT ngày 16 tháng 02 năm 2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản là: 0%.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	54.829.878	67,76%	1	1	-
2	Cổ đông lớn	75.009.904	92,70%	2	2	-
	- Trong nước	75.009.904	92,70%	2	2	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Công đoàn công ty	16.018	0,02%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	9.800	0,01%	1	1	-
5	Cổ đông khác	5.878.578	7,27%	1.031	12	1.019
	- Trong nước	2.530.458	3,13%	1.012	7	1.005
	- Nước ngoài	3.348.120	4,14%	19	5	14
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>80.914.300</b>	<b>100%</b>	<b>1.035</b>	<b>16</b>	<b>1.019</b>
	Trong đó: - Trong nước	77.566.180	95,86%	1.016	11	1.005
	- Nước ngoài	3.348.120	4,14%	19	5	14

**BÁO CÁO  
PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ Phát triển bền vững hướng đến sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong hai thập kỷ qua, trên bình diện quốc tế, vấn đề phát triển bền vững ngày càng được đặc biệt quan tâm, trở thành xu thế chung của toàn nhân loại. Điều này được thể hiện qua việc Liên Hợp Quốc đã thông qua Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) năm 2015, với 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu cụ thể. Ở Việt Nam, phát triển bền vững là mục tiêu chiến lược quan trọng, là chủ trương đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

## TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, VISSAN nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Đối với phát thải khí nhà kính, đây là vấn đề nóng toàn cầu khi biến đổi khí hậu đang trở thành một thách thức lớn. Nguồn phát thải khí nhà kính của VISSAN chủ yếu đến từ lượng điện và nhiên liệu cần thiết cho hoạt động sản xuất tại các nhà máy và phương tiện vận chuyển; trong khi khối văn phòng chủ yếu phát sinh từ điện sinh hoạt. Trong những năm qua, Công ty đã liên tục thực hiện đồng loạt các biện pháp nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, đồng thời cũng là một cách để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phát thải nhà kính	Tổng lượng phát thải khí nhà kính (tấn CO2e)	Tổng lượng khí nhà kính đã giúp kéo giảm (tấn CO2e)
Năm 2023	27.436,72	Chưa thống kê tổng lượng khí giảm phát thải

Quản lý các yếu tố tác động đến môi trường cũng giúp Công ty tạo được một môi trường làm việc trong sạch, giảm thiểu ô nhiễm, đảm bảo sức khỏe cùng điều kiện sinh hoạt của người lao động và các bên liên quan; đặc biệt là người lao động, những người chịu tác động và rủi ro trực tiếp từ môi trường xung quanh.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển bền vững, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất chế biến. Công ty đã đầu tư lắp đặt các hệ thống xử lý mùi, bụi, khí thải và đang hoạt động ổn định, kiểm soát chặt chẽ chất thải nguy hại thải, hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm do quá trình hoạt động sản xuất.

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp chuyên sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm, nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất chiếm tỷ trọng chính trong chi phí giá thành sản phẩm. Vì vậy, tập trung vào việc rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa và đồng bộ hóa các bộ tiêu chuẩn định mức về tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu tiêu thụ cũng như các tiêu chuẩn chất lượng sản để tối ưu hóa quá trình sản xuất và giảm thiểu chi phí hoạt động. Công ty luôn cập nhật, theo dõi tình hình thị trường thường xuyên, nhằm tăng cường sự chủ động trong việc tìm kiếm, mua hàng và đàm phán giá với các nhà cung cấp. Điều đó, giúp Công ty đảm bảo nguồn hàng ổn định về số lượng và chất lượng cũng như giá cả phù hợp. Đồng thời, công ty cũng xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững với các nhà cung cấp đáng tin cậy, hướng tới việc đảm bảo chất lượng và giá cả ổn định trong dài hạn. Công ty đặt ra các kế hoạch sản xuất chi tiết, điều chỉnh số lượng hàng tồn kho một cách hợp lý và đồng thời giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất. Quản lý tồn kho vật tư được thực hiện chặt chẽ thông qua việc xây dựng các biện pháp quản lý kho hiệu quả, nhằm giảm thiểu chi phí tồn kho, hạn chế lãng phí nguyên liệu và nâng cao tính minh bạch cũng như sự hiệu suất quản lý nguồn lực.

## TIÊU THỤ NƯỚC

Hợp tác chặt chẽ với Chính phủ, tổ chức và các nhân, Công ty đồng lòng nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường nước. Công ty cam kết tuân thủ mọi quy định bảo vệ môi trường và hành động theo đúng triết lý “cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống”. Chúng tôi đặt ra chính sách khuyến khích cán bộ - nhân viên sử dụng nước một cách tiết kiệm.

Công ty liên tục đầu tư vào việc xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo rằng nước thải luôn đáp ứng đúng yêu cầu quy chuẩn quốc gia trước khi được xả ra môi trường. Cụ thể, Công ty đã triển khai hệ thống xử lý nước thải với công suất 990 m<sup>3</sup>/ngày trước khi đưa nước thải ra sông Sài Gòn. Đồng thời, chúng tôi cũng thực hiện tái sử dụng một lượng lớn nước hàng năm.

**Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng năm 2023:** 285.002 m<sup>3</sup>.

**Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng năm 2023:** Chưa thống kê số liệu cụ thể.



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG XANH

Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí năng lượng, nhiên liệu và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài việc đầu tư vào trang thiết bị hiện đại và các giải pháp tiết kiệm năng lượng, việc thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị và máy móc đang sử dụng cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm tiêu thụ năng lượng và tăng cường hiệu suất hoạt động.

Vật liệu thừa của ngành nông nghiệp (tro trấu ...) được Công ty sử dụng để tạo ra năng lượng phục vụ sản xuất giúp giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, góp phần giảm nguy cơ biến đổi khí hậu. Hệ thống xử lý khí thải được Công ty Năng lượng Xanh – đơn vị bán hơi cho VISSAN đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, không gây ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh.

**Vật tư, nhiên liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại VISSAN năm 2023**

STT	Năng Lượng	ĐVT	Số lượng sử dụng 2023
1	Điện	kWh	13.713.183
2	Hơi nước	Tấn	14.599
3	Dầu FO	Lít	128.025
4	Dầu DO	Lít	21.638

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty hiểu rõ sự quan trọng của việc bảo vệ môi trường, theo đó Công ty xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường giúp mỗi CBCNV trong công ty từ cấp cao nhất đến thấp nhất có ý thức về bảo vệ môi trường. Các hoạt động không có ảnh hưởng xấu đến môi trường, nhiên liệu tiêu thụ qua các năm thể hiện lượng phát thải không tăng hoặc tăng không đáng kể. Năm 2023, Công ty không vi phạm các quy định và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, Công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình hoạt động an sinh, xã hội nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Qua những hoạt động này, VISSAN mong muốn chia sẻ tình yêu thương và năng lượng tích cực, góp phần tạo ra một cộng đồng phồn thịnh và giá trị sống tốt đẹp hơn. Ngoài việc tổ chức các chương trình ủng hộ quỹ an sinh xã hội định kỳ hàng năm, Công ty cũng tham gia vào các hoạt động tài trợ và hỗ trợ khác nhau, nhằm hỗ trợ và đóng góp tích cực vào các sự kiện và dự án có ý nghĩa xã hội.

Tính đến nay, VISSAN là một trong những doanh nghiệp đầu tiên và tích cực tham gia Chương trình Bình ổn thị trường tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2023, VISSAN đã thực hiện công tác đóng góp, ủng hộ các chương trình xã hội từ thiện với tổng số tiền trên 500 triệu đồng. Thông qua các hoạt động an sinh xã hội, VISSAN mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn đến khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội và đất nước.

Với những gì đã đạt được trong những năm qua, VISSAN luôn cố gắng gìn giữ và tiếp tục phát triển, thực hiện những hoạt động ý nghĩa và những đóng góp thiết thực đến khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội và đất nước.







## CHƯƠNG 03

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	67
Đánh giá tình hình tài chính	69
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	71
Kế hoạch phát triển trong tương lai	73

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

## KINH DOANH



### TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### THUẬN LỢI

- »» Thương hiệu VISSAN với hơn 50 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định được vị thế vững chắc trên thị trường, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành thực phẩm chế biến và thực phẩm tươi sống. Với uy tín thương hiệu lâu năm và chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao, an toàn và ngon miệng nên người tiêu dùng luôn ưu tiên, tin tưởng lựa chọn sản phẩm của Công ty.
- »» VISSAN đã đẩy mạnh triển khai kênh bán hàng online, thông qua kênh bán hàng có thể thực hiện thao tác mua hàng đơn giản ngay tại nhà mang đến nhiều cơ hội cho VISSAN tiếp cận rộng rãi hơn đến người tiêu dùng.
- »» Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu heo hơi theo hướng 3F, hướng đến đáp ứng 20-30% nhu cầu của Công ty trong dài hạn.

#### KHÓ KHĂN

- »» Dịch tả heo châu Phi (ASF) đang có chiều hướng gia tăng từ tháng 8 trở lại đây tại nhiều tỉnh, thành phố, đặc biệt là tại các địa phương có tổng đàn lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành chăn nuôi heo và bảo đảm nguồn cung thực phẩm.
- »» Tiền thuê đất năm 2023 tăng khoảng 19 tỷ đồng so với năm 2022 theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của Công ty.
- »» Lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến tâm lý thắt chặt chi tiêu, nhu cầu thực phẩm của người dân giảm nhẹ so với trước đây do thu nhập của người dân bị ảnh hưởng. Sức tiêu thụ thực phẩm của các khu công nghiệp giảm mạnh do nhiều công ty giảm quy mô sản xuất do thiếu đơn đặt hàng.



# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

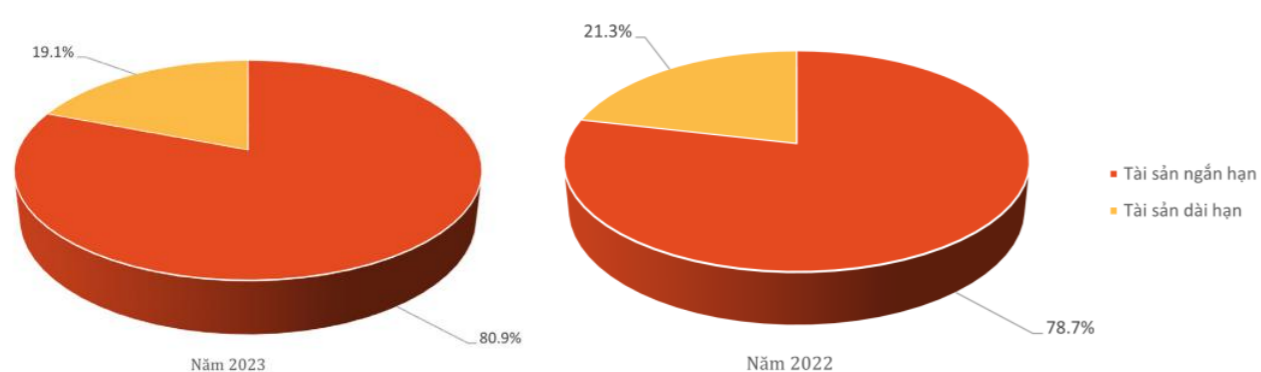
## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2022		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.761.887	80,9%	1.637.383	78,7%	7,6%
Tài sản dài hạn	415.876	19,1%	444.291	21,3%	-6,4%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.177.763</b>	<b>100,0%</b>	<b>2.081.674</b>	<b>100,0%</b>	<b>4,6%</b>

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 đạt 2.177,8 tỷ đồng, tăng 4,6% so với thời điểm 31/12/2022. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao giúp doanh nghiệp dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt khi cần thiết. Các khoản phải thu trong kỳ phần lớn là giao dịch ngắn hạn với các đối tác uy tín nên có rủi ro thấp.

Tài sản dài hạn của Công ty giảm 6,4% so với năm 2022, xuống còn 415,9 tỷ đồng. Tài sản dài hạn chủ yếu là hạng mục Tài sản cố định, chiếm 88% trong tổng tài sản dài hạn.

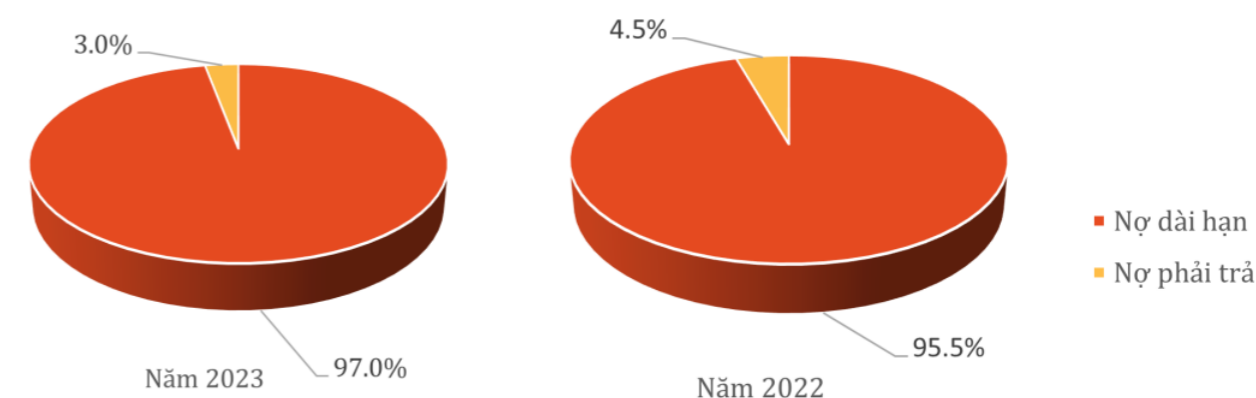
**CƠ CẤU TÀI SẢN**


## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2022		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	862.859	97,0%	759.330	95,5%	13,6%
Nợ dài hạn	26.319	3,0%	35.512	4,5%	-25,9%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>889.178</b>	<b>100,0%</b>	<b>794.842</b>	<b>100,0%</b>	<b>11,9%</b>

Tính đến 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận 862,9 tỷ đồng, tăng 13,6% so với thời điểm cùng kỳ. Tỷ trọng nợ ngắn hạn của công ty chiếm 97% trong tổng nợ, Công ty tăng các khoản vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động, phục vụ phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

**CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ**


# NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

## 🎯 NHỮNG TIÊU CHUẨN TRONG VIỆC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TY ĐANG ÁP DỤNG

- »» **Quản lý:** Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015
- »» **Môi trường:** Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015
- »» **Chăn nuôi:** Chứng nhận VietGap, Chuỗi thực phẩm an toàn
- »» **Sản phẩm tươi sống:** (Trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ điểm bán)
  - Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm giết mổ gia súc (heo, bò).
  - Chứng nhận ESCAS.
- »» **Sản xuất chế biến:**
  - Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất chế biến các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau củ quả; chế biến hạt nêm.
  - Chứng nhận Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn HACCP Codex Alimentarius (CAC/RAP 1-1969, Rev.5-2020).
  - Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000 : 2018.
- »» **Kinh doanh:** Chứng nhận đủ điều kiện tham gia “Chuỗi thực phẩm an toàn” thịt heo, thịt bò (chăn nuôi, giết mổ, phân phối).
- »» **Kiểm nghiệm:** Chứng nhận phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017.



## 🎯 QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

### QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

- »» Đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp. Kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào, lựa chọn những vật liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn: theo lô bằng các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa sinh theo tiêu chuẩn cơ sở, quy cách hàng hóa và hợp đồng.
- »» Định kỳ kiểm soát hàng lưu kho đối chiếu với tiêu chuẩn.
- »» Khi các nguyên liệu đưa vào quá trình sản xuất đều được kiểm tra chất lượng đầu vào lần nữa, kiểm soát cách sử dụng những nguyên vật liệu này theo quy trình sản xuất đã quy định để đảm bảo chất lượng.
- »» Giải quyết những vấn đề phát sinh với các nhà cung cấp bằng biên bản và hợp đồng, đánh giá chất lượng, năng lực các nhà cung ứng sản phẩm định kỳ.

### QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

- »» Kiểm soát chất lượng bán thành phẩm trên dây chuyền bằng quy trình, hướng dẫn công việc trong quá trình sản xuất giúp tối ưu chi phí, hạn chế xử lý tái chế đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình.
- »» Thu thập, phân loại lỗi sản phẩm bằng biên bản sản phẩm không phù hợp, xác định nguyên nhân đưa ra hướng xử lý, lập kế hoạch khắc phục phòng ngừa kịp thời.

### QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU RA

- »» Đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra được kiểm soát 100% trước khi đóng gói dựa vào tiêu chuẩn cơ sở.
- »» Căn cứ tiêu chuẩn cơ sở, bộ phận quản lý chất lượng đánh giá chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho chờ xuất bán, lấy mẫu kiểm tra theo lô các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa sinh,...
- »» Tại các điểm bán, có đội ngũ quản lý chất lượng kiểm tra điều kiện trưng bày và phân phối sản phẩm. Có Ban Giải Quyết Khiếu Nại chăm sóc khách hàng và giải quyết nhanh chóng những yêu cầu cũng như khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm, từ đó đề xuất cải tiến sản phẩm.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% so với thực hiện
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.384.605	3.570.000	105,5%
2	Mặt hàng bán ra chủ yếu	Tấn			
2.1	Thịt heo các loại	Tấn	9.854	10.000	101,5%
2.2	Thịt bò	Tấn	616	600	97,3%
2.3	Thực phẩm chế biến	Tấn	21.511	23.500	109,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	138.571	140.000	101,0%

## KẾ HOẠCH CẢI TIẾN TRONG TƯƠNG LAI

» VISSAN đang đối mặt với cơ hội thị trường và thách thức cạnh tranh từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải xem xét các bước đi chiến lược quan trọng.

» Trong tương lai, VISSAN tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thông qua các kế hoạch sau:

- Tiếp cận và đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến, hướng đến nhu cầu hiện tại của người tiêu dùng;
- Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;
- Tích cực ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất lượng;
- Nâng cấp chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp;
- Mở rộng hệ thống phân phối trên nền tảng số, tiếp cận nhiều khách hàng hơn;
- Tiếp tục mở rộng phạm vi chứng nhận theo các tiêu chuẩn hệ thống chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000 cho tất cả dòng sản phẩm chế biến và áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo công nghệ TE-FOOD cho ngành hàng chế biến để đảm bảo hiệu quả việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Công ty Vissan không chỉ tập trung vào việc sản xuất thực phẩm chất lượng cao mà cam kết tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường hướng đến nền sản xuất dựa vào kinh tế xanh, tuần hoàn: nhằm giảm thiểu phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tái chế, tái sử dụng các sản phẩm, vật liệu.

» Với những nỗ lực không ngừng, VISSAN cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe.

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2024

### Đối với Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN

» Tiếp tục thực hiện các hồ sơ, thủ tục chuyển đổi từ cụm công nghiệp sang dự án đầu tư trực tiếp, xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Sau đó, thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất và thực hiện chỉnh lý biến động về hình thể, tọa độ mốc ranh khu đất dự án tại Long An trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với thực trạng khu đất hiện nay.

» Thực hiện hồ sơ dự án điều chỉnh và các công việc, hồ sơ, thủ tục theo quy định để có đủ cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt điều chỉnh dự án.

» Đối với xử lý hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo: thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về phương án giải quyết việc thực hiện Hợp đồng thuê đất với Công ty ITACO theo đúng quy định trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

### Đối với các dự án đầu tư phát triển khác

» Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư các dự án đầu tư phát triển thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 và dự án phát sinh mới thuộc kế hoạch đầu tư năm 2024 được Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.

» Tập trung triển khai hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có nghị quyết phê duyệt đầu tư của Hội đồng quản trị hoặc thuộc phân cấp Tổng giám đốc như: dự án Dây chuyền đóng gói thịt mát VISSAN, Cải tạo mặt bằng 50-52 Nguyễn Thái Học thành showroom VISSAN, Cải tạo mặt bằng 51 Huỳnh Khương An thành văn phòng và kho cho Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng...

» Cố gắng đảm bảo tiến độ triển khai một số dự án quan trọng Công ty đang xúc tiến thủ tục đầu tư như: Xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi VISSAN Bình Dương, Máy ghép mí lon đồ hộp tự động, Lò sấy xông khói, Lò tiết trùng tự động, Máy Bowl cutter, Cải tạo sửa chữa phòng IVc...



# CHƯƠNG 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	77
Đánh giá về hoạt động của	
Ban Tổng Giám đốc	78
Các kế hoạch, định hướng của	
Hội đồng Quản trị	79

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức hơn là thuận lợi như căng thẳng địa chính trị vẫn dai dẳng đan xen với chủ nghĩa bảo hộ, cạnh tranh giữa các nước lớn; nhiều nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát, lãi suất neo ở mức cao; rủi ro tài chính – tiền tệ gia tăng; an ninh năng lượng, an ninh lương thực và chuỗi cung ứng luôn hiện hữu, biến đổi khí hậu cực đoan, khó lường hơn..., đã đặt ra nhiều thách thức cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

### >>> Về hoạt động kinh doanh:

HĐQT đã luôn theo sát các biến động của thị trường thực phẩm, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường, tối đa hóa hiệu quả. Với sự hỗ trợ của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng/Đối tác và nỗ lực vượt bậc, đoàn kết một lòng, tập thể cán bộ nhân viên Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó.

Nhờ sự đồng lòng, đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2023. Tổng doanh thu thực hiện đạt 3.384,6 tỷ đồng, hoàn thành 98,7% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 138,6 tỷ đồng, đạt 100,4% kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

### >>> Về quản trị Công ty:

Hoạt động quản trị doanh nghiệp được đặc biệt chú trọng trong bối cảnh Công ty đang từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững. Theo đó, VISSAN đã đẩy mạnh triển khai công tác Chuyển đổi số và không ngừng cải thiện Văn hóa doanh nghiệp để phát huy tiềm năng của các Giá trị cốt lõi của Công ty, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### >>> Về nhân sự:

Công tác nhân sự tiếp tục được thực hiện một cách công khai, minh bạch, khoa học. Công tác đào tạo được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao tay nghề, trình độ của CBNV, chuẩn bị nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển công ty. Các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho CBNV.

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hiện có 02/05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở nhận thức đúng đắn khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt;
- Ban Tổng Giám đốc đã đề xuất và phối hợp với HĐQT một cách tích cực trong việc thực hiện những biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc đã giám sát, phân bổ nguồn vốn đầu tư hiệu quả, đảm bảo tài sản đem lại mức sinh lời cao cho Công ty, đồng thời đề xuất các điều chỉnh về kế hoạch đầu tư trong tương lai.

Trong một năm hoạt động với nhiều thách thức của môi trường vĩ mô, Ban Điều hành đã đoàn kết, nỗ lực vượt bậc, đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp, kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

## Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- >>> Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu heo hơi theo hướng Feed – Farm – Food, hướng đến đáp ứng 20-30% nhu cầu của Công ty trong dài hạn.
- >>> Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, an toàn và có truy xuất nguồn gốc... làm định hướng phát triển trọng tâm chiến lược; giữ vững uy tín và vị thế của nhà cung cấp thực phẩm hàng đầu hiện nay.
- >>> Rà soát đề ra mô hình mới cho hoạt động kinh doanh ở chợ truyền thống nhằm tăng tính cạnh tranh, phục vụ tốt hơn cho người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác bán hàng online thông qua liên kết với các sàn thương mại điện tử, website Vissanmart.com...
- >>> Đầu tư trang, thiết bị nhằm cải thiện phẩm chất, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- >>> Tăng cường chiến lược sử dụng thịt mát cho ngành thực phẩm tươi sống phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại.
- >>> Tập trung công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp đối với đội ngũ quản lý tại Công ty; Thúc đẩy các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin cho việc quản trị Công ty.
- >>> Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thi công các hạng mục thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan, nhanh chóng đưa nhà máy sớm đi vào hoạt động.







# CHƯƠNG 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng Quản trị	83
Hoạt động của Ban Kiểm soát	89
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát	91

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 16.800.157	CN: 0 ĐD: 20,76
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	CN: 8.600 ĐD: 12.946.288	CN: 0,0106 ĐD: 16
3	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	CN: 0 ĐD: 8.091.430	CN: 0 ĐD: 10
4	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT	CN: 0 ĐD: 8.091.430	CN: 0 ĐD: 10
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0



## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, kịp thời đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.



## Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	28/28	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	28/28	100%	
3	Ông Lê Minh Tuấn	27/28	96%	Bận học chính trị
4	Ông Trương Hồng Phong	28/28	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	28/28	100%	

>>> Trong năm 2023 có 4 cuộc họp trực tiếp và 24 lần lấy ý kiến bằng văn bản



## Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	10/NQHĐQT-VISSAN	04/01/2023	Chấp thuận trình ĐHCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phê duyệt điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”	100%
02	19/NQHĐQT-VISSAN	06/01/2023	Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền biểu quyết về việc phê duyệt điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”	100%
03	78/NQHĐQT-VISSAN	11/01/2023	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0% trên cơ sở các ngành nghề kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật	100%
04	507/NQHĐQT-VISSAN	04/02/2023	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư “Máy quét PU” trong kế hoạch đầu tư năm 2022	100%
05	731/NQHĐQT-VISSAN	20/02/2023	Chấp thuận chủ trương cho Công ty được ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2023	100%
06	752/NQHĐQT-VISSAN	22/02/2023	Phê duyệt kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
07	910/NQHĐQT-VISSAN	02/03/2023	Phê duyệt chủ trương đăng ký tham gia chương trình bình ổn giá thị trường năm 2023 - 2024	100%
08	911/NQHĐQT-VISSAN	02/03/2023	Phê duyệt điều chuyển thẩm quyền quản lý điều hành Ban chuyên trách các dự án Vissan từ Tổng Giám đốc sang Hội đồng quản trị; thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban dự án.	100%
09	1162/NQHĐQT-VISSAN	15/03/2023	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương”	100%
10	1324/NQHĐQT-VISSAN	24/03/2023	Thông qua phương án mua lại cổ phần hạn chế chuyển nhượng của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn làm việc đã cam kết	100%
11	1337/NQHĐQT-VISSAN	27/03/2023	Thông qua phương án tái cấu trúc Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm.	100%
12	1467/NQHĐQT-VISSAN	31/03/2023	Phê duyệt thay đổi tên gọi Phòng, Ban chuyên môn, khối sản xuất và đơn vị trực thuộc Công ty.	100%

## Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	1658/NQHĐQT-VISSAN	11/04/2023	Thông qua mức lương với Ban Điều hành Công ty năm 2023	80%
14	1659/NQHĐQT-VISSAN	11/04/2023	<p>Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>(1) Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất năm 2023;</p> <p>(2) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023;</p> <p>(3) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023;</p> <p>(4) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;</p> <p>(5) Thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án xử lý đối với Hợp đồng thuê lại đất tại khu công nghiệp Tân Tạo;</p> <p>(6) Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p>	100%
15	1679/NQHĐQT-VISSAN	12/04/2023	Thông qua việc sửa đổi nội dung chủ yếu của giao dịch tại Nghị Quyết HĐQT số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	100%
16	1692/NQHĐQT-VISSAN	14/04/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	1864/NQHĐQT-VISSAN	25/04/2023	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết HĐQT số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/04/2023.	100%
18	2383/NQHĐQT-VISSAN	26/05/2023	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2022	100%
19	2474/NQHĐQT-VISSAN	05/06/2023	Thông qua phương án chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công nghệ cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 05/06/2023	100%
20	2694/NQHĐQT-VISSAN	13/06/2023	Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý Công ty năm 2022	100%
21	2734/NQHĐQT-VISSAN	20/06/2023	Thông qua phương án chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 30/06/2023	100%
22	2744/NQHĐQT-VISSAN	20/06/2023	Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án lên HĐQT để xem xét, phê duyệt.	100%
23	3033/NQHĐQT-VISSAN	28/06/2023	Phê duyệt phương án lao động, tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023	100%
24	3647/NQHĐQT-VISSAN	08/08/2023	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền	100%
25	3924/NQHĐQT-VISSAN	18/08/2023	Giao Ban Điều hành rà soát tình hình kinh doanh tại Công ty và các chi nhánh, sớm có văn bản trình HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp bối cảnh hiện tại.	100%
26	4142/NQHĐQT-VISSAN	31/08/2023	Phê duyệt sửa đổi Mục số 15 tại Phụ lục Danh sách người có liên quan và nội dung chủ yếu của giao dịch thuộc Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023 của HĐQT.	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Sức Sống Mỗi Ngày



## Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	4456/NQHĐQT-VISSAN	22/09/2023	Chấp thuận cho Ông Nguyễn Phúc Khoa- Chủ tịch HĐQT tiếp tục tham gia làm thành viên Ban Thường vụ Hội Lương thực Thực phẩm TP.HCM nhiệm kỳ 2023-2028	100%
28	5707/NQHĐQT-VISSAN	30/11/2023	Chấp thuận trình ĐHCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc xem xét phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
29	6237/NQHĐQT-VISSAN	28/12/2023	HĐQT thông qua các nội dung sau: (1) Ghi nhận dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (2) Điều chỉnh phương án lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của người lao động, Ban Điều hành Công ty (3) Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn quản lý dự án” và gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu Tư vấn quản lý dự án” trong giai đoạn chuẩn bị dự án Dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương” (4) Thông qua chủ trương tổ chức bán đấu giá thanh lý 33 hạng mục tài sản là công trình xây dựng trại heo của Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương	100%
30	6238/NQHĐQT-VISSAN	28/12/2023	Chấp thuận chủ trương cho Công ty được ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2024	100%
31	6253/NQHĐQT-VISSAN	29/12/2023	Đồng ý miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đăng Phú kể từ ngày 01/01/2024.	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	909/QĐHĐQT-VISSAN	22/02/2023	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
02	912/QĐHĐQT-VISSAN	02/03/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban dự án thuộc Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	100%
03	1406/QĐHĐQT-VISSAN	27/03/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm	100%
04	1407/QĐHĐQT-VISSAN	27/03/2023	Về việc thành lập Xưởng chế biến thực phẩm 2	100%
05	1693/QĐHĐQT-VISSAN	14/04/2023	Ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển thuộc Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	100%
06	2691/QĐHĐQT-VISSAN	31/03/2023	Về việc thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Nhà máy chế biến thực phẩm Vissan – Bắc Ninh	100%
07	2692/QĐHĐQT-VISSAN	31/03/2023	Về việc thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng Vissan	100%
08	2693/QĐHĐQT-VISSAN	05/06/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 05/06/2023	100%
09	2735/QĐHĐQT-VISSAN	20/06/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 30/06/2023	100%

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

### Danh sách các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Ông Nguyễn Phúc Khoa – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc An – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Trương Việt Tiến – Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Huỳnh Quang Giàu – Người phụ trách quản trị Công ty

# BAN KIỂM SOÁT



## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng BKS	CN: 0 ĐD: 4.854.858	CN: 0 ĐD: 6
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 4.045.715	CN: 0 ĐD: 5
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### »» KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2023, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.
- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

### »» KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.
- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

### »» ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

- Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

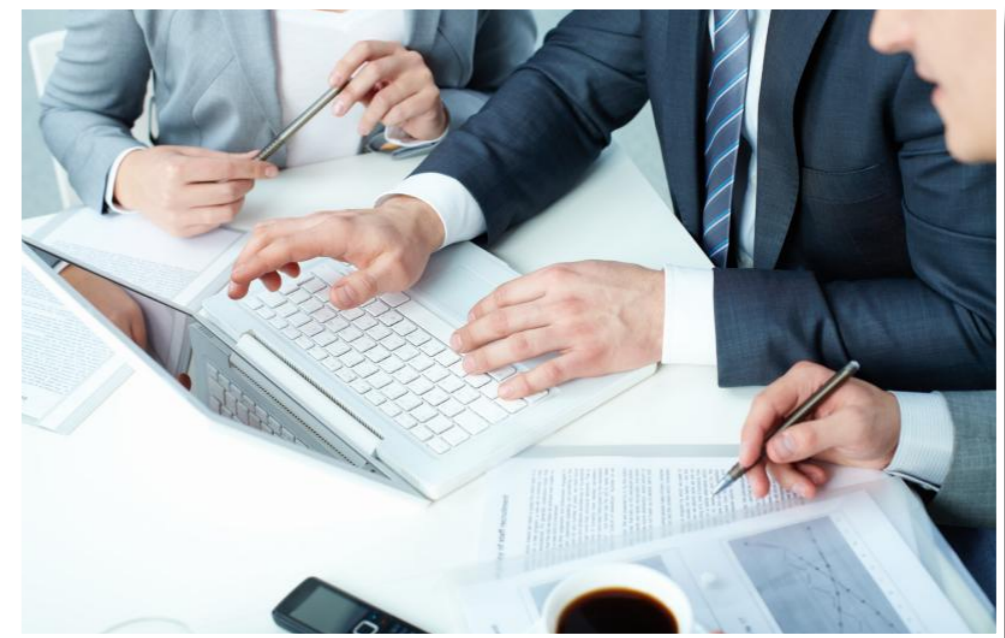
### »» SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Việt Tiến	4/4	100%	100%	
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	4/4	100%	100%	
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	4/4	100%	100%	



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	684.000.000	73.158.900	-	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	660.000.000	109.738.300	96.000.000	
3	Ông Nguyễn Đăng Phú	Phó Tổng Giám đốc	600.000.000	73.158.900	-	
4	Ông Trương Hải Hưng	Phó Tổng Giám đốc	600.000.000	73.158.900	-	
5	Ông Phan Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	600.000.000	73.158.900	-	
6	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	600.000.000	109.738.300	96.000.000	
7	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	540.000.000	73.158.900	-	
8	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng BKS	600.000.000	48.772.750	-	
9	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT	-	25.441.000	96.000.000	
10	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	-	25.441.000	96.000.000	
11	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Thành viên BKS	-	25.441.000	72.000.000	
12	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Thành viên BKS	-	16.960.700	72.000.000	

**Lưu ý:** Đối với các khoản thù lao, thưởng của ông Nguyễn Quốc Trung và bà Đỗ Thị Thu Nga đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH MTV (Satra)	Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM
Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV - Kho lạnh Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-024, cấp ngày 14/03/2013 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM

Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023 Nghị quyết số 4142/NQHĐQT-VISSAN ngày 31/08/2023	Mua hàng: 113.681.893.655 đồng Bán hàng hóa: 632.375.347 đồng
Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 161.072.144 đồng Bán hàng hóa: 313.327.850 đồng
Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 31.908.813.653 đồng
455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 226.950.918 đồng Bán hàng hóa: 22.642.815.203 đồng
455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Sử dụng dịch vụ: 470.864.888 đồng Bán hàng hóa: 68.308.172.279 đồng
C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 23.388.809 đồng Bán hàng hóa: 3.818.898.971 đồng
C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Sử dụng dịch vụ: 30.963.880 đồng Bán hàng hóa: 6.495.432.062 đồng
460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 12.847.765 đồng Bán hàng hóa: 796.764.855 đồng
460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 81.366.484 đồng Bán hàng hóa: 2.667.096.261 đồng

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM
Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-021, cấp ngày 16/01/2012 tại TP. HCM
Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-021, cấp ngày 16/01/2012 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm dịch vụ Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-019 cấp ngày 05/12/2006 tại TP.HCM

Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 2.234.085.454 đồng Bán hàng hóa: (19.357.496) đồng
38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 42.744 đồng Bán hàng hóa: 12.122.650 đồng
38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Sử dụng dịch vụ: 462.839 đồng Bán hàng hóa: 7.517.668 đồng
Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Bán hàng hóa: 20.898.960 đồng
Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Bán hàng hóa: 86.689.040 đồng
1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 18.839.028 đồng Bán hàng hóa: 618.837.085 đồng
1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Sử dụng dịch vụ: 19.832.270 đồng Bán hàng hóa: 2.089.072.912 đồng
90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	Năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 5.393.632 đồng Bán hàng hóa: 607.891.313 đồng
90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	Năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 35.462.666 đồng Bán hàng 2.059.158.193 đồng
275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 1679/NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 12/04/2023	Sử dụng dịch vụ: 297.685.454 đồng



# ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

“ VISSAN cam kết xây dựng hệ thống quản trị công ty theo các thông lệ quản trị tốt nhất và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản trị hiệu quả sẽ giúp Công ty phát triển bền vững, giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh và danh tiếng, gia tăng khả năng tiếp cận thị trường vốn, tối đa hóa lợi ích của các bên liên quan.”

## Đào tạo/học tập về quản trị công ty

Trong năm 2023, một số thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát và người phụ trách quản trị công ty đã tham gia lớp chứng nhận thành viên hội đồng quản trị (DCP) do Viện thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức từ ngày 16/03/2023 đến 18/03/2023 nhằm phát triển kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng quản trị và cập nhật khả năng lãnh đạo cho các thành viên HĐQT và thành viên kiểm soát công ty.

## Thực hiện đúng các quy định pháp luật

Công ty đã công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định pháp luật. Công ty công bố thông tin đầy đủ trước và sau khi tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên, tổ chức lấy ý kiến cổ đông về phê duyệt điều chỉnh dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm Vissan và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, bên cạnh đó, Công ty công bố đầy đủ các Nghị quyết HĐQT về giao dịch với người có liên quan, báo cáo tài chính,...



## Giải pháp tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

### »» Quản trị tài chính - kế toán:

- Công ty thực hiện việc ghi chép, báo cáo sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó công ty cũng chú trọng việc quản lý tài chính thông qua các hoạt động: phân tích kết quả hoạt động định kỳ, lập và theo dõi ngân sách hàng năm, thẩm định hiệu quả các dự án đầu tư, cân đối nguồn vốn hoạt động, lập các kế hoạch tài chính trung và dài hạn...
- Công ty sử dụng phần mềm Fast và AX trong công tác kế toán. Việc áp dụng phần mềm giúp công ty có được nguồn dữ liệu hữu ích cho việc phân tích, đánh giá hiệu quả chi tiết các mặt hàng, các khoản chi phí... Bên cạnh đó nhờ việc sử dụng phần mềm kế toán nên mặc dù có nhiều đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, nhưng công ty luôn lập và công bố báo cáo tài chính tổng hợp theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trong tương lai, công ty sẽ tiến đến áp dụng hệ thống phần mềm ERP nhằm quản trị toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh từ đầu vào cho đến đầu ra.

### »» Quản trị nhân sự:

- Công ty đang triển khai phần mềm quản trị nhân sự HRONLINE và dự kiến áp dụng chính thức từ ngày 01/01/2024. HRONLINE gồm các phân hệ về quản lý nhân sự, quản lý công và tính lương kết hợp với các công nghệ tiên tiến mới như: tự nhận dạng công, GPS, Mobile Apps, v.v... sẽ mang đến tính tiện dụng và độ chính xác cao trong việc quản trị nhân sự tại Công ty.





Sức Sống Mỗi Ngày



# CHƯƠNG 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	102
Báo cáo tài chính kiểm toán	105

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính của Công ty thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 43. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Ngọc An  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

#### GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 13 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 43.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

  
 Phạm Thái Hùng  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
 3444-2020-006-1  
 Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14570  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

  
 Trần Thị Cẩm Tú  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
 2713-2023-006-1


## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.761.887.221.939</b>	<b>1.637.383.912.312</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>759.659.077.465</b>	<b>520.774.128.027</b>
111	Tiền		46.659.077.465	66.674.128.027
112	Các khoản tương đương tiền		713.000.000.000	454.100.000.000
<b>120</b>	<b>Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>264.300.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	<b>4</b>	264.300.000.000	300.000.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>233.141.374.187</b>	<b>264.981.007.759</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	<b>5</b>	155.236.228.539	185.504.631.352
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		5.118.095.720	5.281.663.285
136	Phải thu ngắn hạn khác	<b>6(a)</b>	74.384.790.912	75.633.206.942
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.597.740.984)	(1.438.493.820)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>498.701.879.682</b>	<b>545.208.308.775</b>
141	Hàng tồn kho		500.806.890.989	547.296.478.114
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.105.011.307)	(2.088.169.339)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6.084.890.605</b>	<b>6.420.467.751</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	<b>8(a)</b>	5.316.481.305	5.482.475.342
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		361.981.161	454.685.646
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	<b>12(a)</b>	406.428.139	483.306.763
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>415.876.155.680</b>	<b>444.290.538.041</b>
<b>210</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>871.675.000</b>	<b>912.675.000</b>
216	Phải thu dài hạn khác	<b>6(b)</b>	871.675.000	912.675.000
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>366.159.123.539</b>	<b>387.351.057.351</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	<b>9(a)</b>	149.938.497.250	163.536.580.795
222	Nguyên giá		519.704.889.916	505.623.306.177
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(369.766.392.666)	(342.086.725.382)
227	Tài sản cố định vô hình	<b>9(b)</b>	216.220.626.289	223.814.476.556
228	Nguyên giá		301.616.741.661	300.428.991.661
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(85.396.115.372)	(76.614.515.105)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>15.461.069.991</b>	<b>16.922.752.231</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<b>10</b>	15.461.069.991	16.922.752.231
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>33.384.287.150</b>	<b>39.104.053.459</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	<b>8(b)</b>	12.533.120.144	7.485.321.812
262	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	<b>18</b>	20.851.167.006	31.618.731.647
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>2.177.763.377.619</b>	<b>2.081.674.450.353</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>889.177.951.095</b>	<b>794.842.028.160</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>862.859.150.027</b>	<b>759.329.639.647</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	280.310.666.813	341.255.198.792
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		24.995.859.531	25.141.223.979
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(b)	20.805.226.232	17.679.513.749
314	Phải trả người lao động		19.323.686.307	91.167.616.792
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	13	73.508.817.757	112.552.941.842
319	Phải trả ngắn hạn khác	14	16.976.227.926	26.754.233.271
320	Vay ngắn hạn	15(a)	291.163.593.726	11.592.179.472
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	17(a)	10.516.735.704	-
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	125.258.336.031	133.186.731.750
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>26.318.801.068</b>	<b>35.512.388.513</b>
338	Vay dài hạn	15(b)	3.921.029.068	10.527.319.013
342	Dự phòng phải trả dài hạn	17(b)	22.397.772.000	24.985.069.500
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.288.585.426.524</b>	<b>1.286.832.422.193</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.288.585.426.524</b>	<b>1.286.832.422.193</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	809.143.000.000	809.143.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		809.143.000.000	809.143.000.000
415	Cổ phiếu quỹ	20	(215.400.000)	(22.200.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	183.508.303.712	142.272.768.989
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	296.149.522.812	335.438.853.204
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		189.355.293.359	197.987.070.795
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		106.794.229.453	137.451.782.409
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.177.763.377.619</b>	<b>2.081.674.450.353</b>

  
Huỳnh Thị Phương Thảo  
Người lập

  
Đỗ Thị Thu Thủy  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Ngọc An  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
<b>01</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3.348.672.456.582</b>	<b>3.856.545.591.528</b>
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(14.491.217.763)	(23.044.855.444)
<b>10</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3.334.181.238.819</b>	<b>3.833.500.736.084</b>
<b>11</b>	<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>(2.545.292.736.917)</b>	<b>(2.919.546.963.694)</b>
<b>20</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>788.888.501.902</b>	<b>913.953.772.390</b>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	43.592.946.280	35.737.050.222
22	Chi phí tài chính	(14.458.708.919)	(21.425.021.670)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(2.601.661.207)	(6.662.582.458)
25	Chi phí bán hàng	(517.602.820.382)	(605.379.192.206)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(168.426.452.776)	(156.062.038.253)
<b>30</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>131.993.466.105</b>	<b>166.824.570.483</b>
31	Thu nhập khác	6.830.766.254	6.894.267.083
32	Chi phí khác	(253.257.719)	(193.589.158)
<b>40</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>6.577.508.535</b>	<b>6.700.677.925</b>
<b>50</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>138.570.974.640</b>	<b>173.525.248.408</b>
<b>51</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành</b>	<b>(21.009.180.546)</b>	<b>(36.894.358.060)</b>
<b>52</b>	<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>(10.767.564.641)</b>	<b>820.892.061</b>
<b>60</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>106.794.229.453</b>	<b>137.451.782.409</b>
<b>70</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>615</b>	<b>952</b>
<b>71</b>	<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>615</b>	<b>952</b>

  
Huỳnh Thị Phương Thảo  
Người lập

  
Đỗ Thị Thu Thủy  
Kế toán trưởng


  
  
Nguyễn Ngọc An  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	3.464.613.635.316	3.903.400.407.947
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(2.736.319.629.560)	(2.880.306.174.562)
03	Tiền chi trả cho người lao động	(444.357.885.626)	(485.046.187.783)
04	Tiền lãi vay đã trả	(2.476.781.612)	(6.839.252.718)
05	Thuế TNDN đã nộp	(10.910.232.055)	(39.873.695.594)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	17.610.401.784	26.418.630.310
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(340.248.248.001)	(369.445.628.321)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(52.088.739.754)</b>	<b>148.308.099.279</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác	(15.143.885.462)	(6.133.550.922)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	94.400.000	(39.000.000)
23	Tiền chi tiền gửi ngân hàng	(607.300.000.000)	(515.900.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng	643.000.000.000	285.900.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi	41.835.624.442	33.531.272.108
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>62.486.138.980</b>	<b>(202.641.277.914)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ vay	284.156.016.107	455.370.157.215
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(11.190.891.798)	(738.084.183.567)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(44.482.785.000)	(2.520.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>228.482.339.309</b>	<b>(282.716.546.352)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>238.879.738.535</b>	<b>(337.049.724.987)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>520.774.128.027</b>	<b>857.898.770.269</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	5.210.903	(74.917.255)
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>759.659.077.465</b>	<b>520.774.128.027</b>

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 36.

  
Huỳnh Thị Phương Thảo  
Người lập

  
Đỗ Thị Thu Thủy  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Ngọc An  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (trước đây là Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản) ("Công ty") được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam vào ngày 20 tháng 11 năm 1970 và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 18 tháng 5 năm 1974.

Ngày 1 tháng 7 năm 2016, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300105356, đăng ký thay đổi lần thứ 41, ngày 4 tháng 7 năm 2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ ban đầu là 809.143.000.000 Đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên thị trường Upcom vào ngày 11 tháng 10 năm 2016 với mã giao dịch là VSN theo Quyết định số 630/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt;
- Sản xuất kinh doanh heo giống, bò giống, bò thịt;
- Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò;
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc;
- Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền);
- Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt;
- Kinh doanh trái cây;
- Bán lẻ, bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas;
- Kinh doanh đồ uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở); và
- Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, Công ty bao gồm Trụ sở chính và 9 chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

- Chi nhánh 1 - Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan
- Chi nhánh 2 - Chi nhánh Vissan Bình Dương (đã chấm dứt hoạt động tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2023 theo Nghị quyết 2734/NQHĐQT-VISSAN ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Nghị quyết 335/NQHĐQT-VISSAN ngày 23 tháng 1 năm 2024)
- Chi nhánh 3 - Chi nhánh Vissan Hà Nội
- Chi nhánh 4 - Nhà máy thực phẩm Vissan Bắc Ninh (trước đây là Nhà máy chế biến thực phẩm Vissan Bắc Ninh)
- Chi nhánh 5 - Chi nhánh Vissan Đà Nẵng
- Chi nhánh 6 - Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm (đã chấm dứt hoạt động tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2023 theo Nghị quyết 1337/NQHĐQT-VISSAN ngày 27 tháng 3 năm 2023)
- Chi nhánh 7 - Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

- Chi nhánh 8 - Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận
- Chi nhánh 9 - Trung tâm kinh doanh cửa hàng Vissan (trước đây là Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng Vissan)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 3.791 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 4.193 nhân viên).

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

### 2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

### 2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định là giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán và theo dõi hàng tồn kho.

Dự phòng hàng tồn kho được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

### 2.8 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

### 2.9 Tài sản cố định ("TSCĐ")

*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

#### Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 – 30 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 10 năm
Súc vật cho sản phẩm	4 năm
Phần mềm máy tính	3 – 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn và tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013; và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### 2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

### 2.13 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

### 2.14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.



## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

### 2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

### 2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.18 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

#### (a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được dùng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển và bổ sung vốn điều lệ cho Công ty, do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định.

#### (b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán và được sử dụng để chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng theo mức độ hoàn thành công việc của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty.

### 2.19 Ghi nhận doanh thu

#### (a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.19 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### (b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### (c) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- (i) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- (ii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 2.20 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

### 2.21 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

### 2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

### 2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

### 2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### 2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.28 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

## 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2023 VND	2022 VND
Tiền mặt	5.048.941.700	6.460.363.000
Tiền gửi ngân hàng	41.421.272.033	60.051.634.051
Tiền đang chuyển	188.863.732	162.130.976
Các khoản tương đương tiền (*)	713.000.000.000	454.100.000.000
	<u>759.659.077.465</u>	<u>520.774.128.027</u>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ban đầu từ 1 tháng đến 3 tháng với lãi suất được hưởng là 3,3%/năm đến 4,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6,0%/năm).

## 4 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	<u>264.300.000.000</u>	<u>264.300.000.000</u>	<u>300.000.000.000</u>	<u>300.000.000.000</u>

(\*) Số dư này bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất được hưởng từ 5,2%/năm đến 7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 6,5%/năm đến 8,2%/năm).

## 5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	60.731.904.297	54.771.578.078
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	17.776.038.596	23.080.581.563
Khác	62.731.945.344	87.342.299.808
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	13.996.340.302	20.310.171.903
	<u>155.236.228.539</u>	<u>185.504.631.352</u>

## 6 PHẢI THU KHÁC

### (a) Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	62.165.369.120	62.165.369.120
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	8.313.573.401	7.048.848.894
Phải thu nhân viên	110.322.000	3.012.132.512
Tiền cọc thực hiện hợp đồng	745.102.297	833.600.000
Khác	3.050.424.094	2.573.256.416
	<u>74.384.790.912</u>	<u>75.633.206.942</u>

### (b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Tiền cọc thực hiện hợp đồng	<u>871.675.000</u>	<u>912.675.000</u>

**7 HÀNG TỒN KHO**

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	248.956.187.271	(90.608.763)	302.941.271.885	(2.088.169.339)
Nguyên vật liệu	157.892.348.894	(105.756.142)	150.750.586.516	-
Công cụ, dụng cụ	75.165.205.909	(1.908.646.402)	66.723.926.617	-
Hàng hóa	8.395.071.052	-	11.925.313.988	-
Hàng đang đi trên đường	5.499.267.440	-	9.606.218.864	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.395.283.511	-	4.746.330.730	-
Hàng gửi bán	503.526.912	-	602.829.514	-
	<u>500.806.890.989</u>	<u>(2.105.011.307)</u>	<u>547.296.478.114</u>	<u>(2.088.169.339)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	2.088.169.339	581.394.900
Tăng dự phòng (Thuyết minh 25)	97.351.683	1.802.388.136
Xử lý hủy bỏ hàng tồn kho đã trích lập	(80.509.715)	(295.613.697)
Số dư cuối năm	<u>2.105.011.307</u>	<u>2.088.169.339</u>

**8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**(a) Ngắn hạn**

	2023 VND	2022 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.971.338.252	1.991.558.073
Chi phí thuê hoạt động	848.479.449	245.966.998
Khác	2.496.663.604	3.244.950.271
	<u>5.316.481.305</u>	<u>5.482.475.342</u>

**(b) Dài hạn**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí sửa chữa tài sản	9.870.937.795	4.415.525.709
Chi phí thuê hoạt động	1.334.405.745	1.408.072.479
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.157.716.068	1.342.349.751
Khác	170.060.536	319.373.873
	<u>12.533.120.144</u>	<u>7.485.321.812</u>

9	TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
(a)	<b>TSCĐ hữu hình</b>					
	<b>Nguyên giá</b>					
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	121.048.353.921	281.604.423.383	69.088.593.027	33.881.935.846	505.623.306.177
	Mua trong năm	-	1.240.673.826	1.059.849.999	499.794.764	2.800.318.589
	Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.831.601.950	670.000.000	5.098.042.426	-	8.599.644.376
	Tặng khác	-	3.421.013.000	(616.786.262)	-	3.421.013.000
	Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(122.605.964)	(616.786.262)
	Giảm khác	-	-	-	-	(122.605.964)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	123.879.955.871	286.936.110.209	74.629.699.190	34.259.124.646	519.704.889.916
	<b>Khấu hao lũy kế</b>					
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	52.840.985.789	207.259.138.889	55.341.437.398	26.645.163.306	342.086.725.382
	Khấu hao trong năm	4.970.515.180	16.653.153.963	3.321.685.039	3.473.705.328	28.419.059.510
	Thanh lý, nhượng bán	-	-	(616.786.262)	-	(616.786.262)
	Giảm khác	-	-	-	(122.605.964)	(122.605.964)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	57.811.500.969	223.912.292.852	58.046.336.175	29.996.262.670	369.766.392.666
	<b>Giá trị còn lại</b>					
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	68.207.368.132	74.345.284.494	13.747.155.629	7.236.772.540	163.536.580.795
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	66.068.454.902	63.023.817.357	16.583.363.015	4.262.861.976	149.938.497.250

## 9 TSCĐ (tiếp theo)

### (a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TSCĐ của Công ty với tổng giá trị còn lại là 26.421 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 41.815 triệu Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 15).

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có giá trị là 218.334 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 199.545 triệu Đồng).

### (b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	286.990.468.923	13.438.522.738	300.428.991.661
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	959.750.000	959.750.000
Mua trong năm	-	228.000.000	228.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	286.990.468.923	14.626.272.738	301.616.741.661
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	64.663.276.045	11.951.239.060	76.614.515.105
Khấu hao trong năm	7.531.694.004	1.249.906.263	8.781.600.267
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	72.194.970.049	13.201.145.323	85.396.115.372
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	222.327.192.878	1.487.283.678	223.814.476.556
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	214.795.498.874	1.425.127.415	216.220.626.289

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.468 triệu Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 8.204 triệu Đồng).

## 10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2023 VND	2022 VND
Dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan	14.480.576.600	14.480.576.600
Khác	980.493.391	2.442.175.631
	15.461.069.991	16.922.752.231

11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Nhất Lâm	41.645.207.120	41.645.207.120	30.087.633.760	30.087.633.760
Khác	229.624.416.144	229.624.416.144	298.292.745.964	298.292.745.964
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	9.041.043.549	9.041.043.549	12.874.819.068	12.874.819.068
	<u>280.310.666.813</u>	<u>280.310.666.813</u>	<u>341.255.198.792</u>	<u>341.255.198.792</u>

12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nợ Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Số phải thu/ phải nợ trong năm VND	Số thực nộp/ cân trừ trong năm VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
	<b>(a) Phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	89.565.233	-	-	116.654.595	206.219.828
Thuế nhập khẩu	130.058.500	(130.058.500)	-	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	-	1.000.000	1.000.000
Thuế khác	263.683.030	(64.474.719)	-	-	199.208.311
	<u>483.306.763</u>	<u>(194.533.219)</u>	<u>-</u>	<u>117.654.595</u>	<u>406.428.139</u>
<b>(b) Phải nộp</b>					
Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.387.606.258	107.004.960.352	(113.917.921.257)	-	6.474.645.353
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.616.174.960	(10.616.174.960)	-	-
Thuế nhập khẩu	-	235.173.717	(235.173.717)	-	-
Thuế TNDN	2.935.193.381	21.009.180.546	(10.910.232.055)	116.654.595	13.034.141.872
Thuế thu nhập cá nhân	493.335.627	2.498.048.426	(2.997.860.046)	-	110.178.602
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	863.378.483	8.504.111.176	(8.181.229.254)	-	1.186.260.405
Thuế đất phi nông nghiệp	-	5.017.747	(5.017.747)	-	-
Thuế nhà thầu	-	125.318.560	(125.318.560)	-	-
Lệ phí môn bài	-	96.000.000	(97.000.000)	1.000.000	-
Khác	-	49.589.037	(49.589.037)	-	-
	<u>17.679.513.749</u>	<u>150.143.574.521</u>	<u>(147.135.516.633)</u>	<u>117.654.595</u>	<u>20.805.226.232</u>

**13 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	2023 VND	2022 VND
Thuê mặt bằng	61.797.803.327	96.861.804.017
<i>Trung tâm phát triển quỹ đất (*)</i>	61.175.773.522	96.336.872.753
<i>Khác</i>	622.029.805	524.931.264
Hỗ trợ bán hàng	8.326.559.011	13.788.503.982
Khác	3.384.455.419	1.902.633.843
	73.508.817.757	112.552.941.842

(\*) Theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2019 (“Quyết định”), Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“UBND TP.HCM”) đã thu hồi cơ sở nhà, đất tại địa chỉ 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV quản lý, và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) tiếp nhận, quản lý kể từ ngày của Quyết định này. Đồng thời cũng theo quyết định này, UBND TP.HCM giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tiếp tục tạm ký kết hợp đồng thuê với Công ty tại vị trí nêu trên trong thời gian chờ xây dựng hoàn thành dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan. Các bên đang trong quá trình thực hiện ký kết hợp đồng. Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty đã thực hiện nộp tiền thuê đất giai đoạn từ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đến 31 tháng 12 năm 2022 cho Chi cục thuế quận Bình Thạnh theo các thông báo số 17559/TB-CCTBTH và 17560/TB-CCTBTH ngày 6 tháng 12 năm 2022. Hiện tại, Công ty ước tính đơn giá thuê đất phải trả theo các Thông báo số 14602/TB-CTTPHCM ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND của UBND TP.HCM ngày 17 tháng 1 năm 2023 quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**14 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Chiết khấu thương mại	5.375.450.428	10.864.520.596
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	2.259.877.900	2.096.933.606
Chi phí vận chuyển	1.290.495.759	1.390.726.518
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21)	44.590.000	29.900.000
Khác	8.005.813.839	12.273.137.857
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	-	99.014.694
	16.976.227.926	26.754.233.271

**15 VAY**

**(a) Ngắn hạn**

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	-	164.836.487.847	-	-	164.836.487.847
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	-	78.106.519.362	-	-	78.106.519.362
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (iii)	-	40.042.850.898	-	-	40.042.850.898
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 15(b))	11.592.179.472	-	7.776.447.945	(11.190.891.798)	8.177.735.619
	11.592.179.472	282.985.858.107	7.776.447.945	(11.190.891.798)	291.163.593.726

(i) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.HCM

Đây là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0806/2023-HĐCVHM/NHCT924-VISSAN ngày 23 tháng 8 năm 2023 và có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản thế chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

(ii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM

Đây là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0106/2338/N-KD/01 ngày 27 tháng 11 năm 2023 và có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản thế chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

(iii) Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Đây là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/302022/HDTM/VISSAN ngày 27 tháng 2 năm 2023 và có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản thế chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

**15 VAY (tiếp theo)****(b) Dài hạn**

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	7.232.541.513	-	(4.130.623.045)	3.101.918.468
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ii)	3.294.777.500	-	(3.294.777.500)	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (iii)	-	1.170.158.000	(351.047.400)	819.110.600
	10.527.319.013	1.170.158.000	(7.776.447.945)	3.921.029.068

**(i) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM**

Đây là khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0015/2028/T-TL/01 ngày 2 tháng 3 năm 2020 và 0088/2028/T-TL/01 ngày 17 tháng 12 năm 2020 với lãi suất theo quy định trên hợp đồng. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc, thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)). Khoản vay này sẽ được hoàn trả trong 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

**(ii) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh 4**

Đây là khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1902-LAV-201900274 ngày 28 tháng 6 năm 2019 với lãi suất theo quy định trên hợp đồng. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc, thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)). Khoản vay này sẽ được hoàn trả trong 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

**(iii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Hòa**

Đây là khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng 01/2023/93357/HĐTD ký ngày 10 tháng 4 năm 2023 với lãi suất theo quy định trên hợp đồng. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc, thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)). Khoản vay này sẽ được hoàn trả trong 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

**16 QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI**

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	133.186.731.750	88.427.487.576
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	60.408.857.722	66.664.118.762
Sử dụng quỹ	(68.337.253.441)	(21.904.874.588)
Số dư cuối năm	125.258.336.031	133.186.731.750

**17 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ****(a) Ngắn hạn**

Số dư khoản dự phòng ngắn hạn thể hiện khoản dự phòng bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng liên quan đến vụ hỏa hoạn tại một kho trung chuyển hàng hóa của Chi nhánh Vissan Hà Nội thuê tại Hà Nội.

**(b) Dài hạn**

Số dư dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

Biến động về dự phòng phải trả dài hạn trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	24.985.069.500	25.184.635.000
(Giảm)/tăng	(159.947.497)	1.404.356.544
Sử dụng trong năm	(2.427.350.003)	(1.603.922.044)
Số dư cuối năm	22.397.772.000	24.985.069.500



**18 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI**

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	2023 VND	2022 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ của các khoản dự phòng	22.397.772.000	24.985.069.500
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ của các khoản chi phí phải trả	81.858.063.028	133.108.588.726
	<u>104.255.835.028</u>	<u>158.093.658.226</u>
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
	<u>20.851.167.006</u>	<u>31.618.731.647</u>

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20% (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

**19 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU****(a) Số lượng cổ phiếu**

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông	VND	Cổ phiếu phổ thông	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký	80.914.300	809.143.000.000	80.914.300	809.143.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	80.914.300	809.143.000.000	80.914.300	809.143.000.000
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(9.800)	(215.400.000)	(600)	(22.200.000)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>80.904.500</u>	<u>808.927.600.000</u>	<u>80.913.700</u>	<u>809.120.800.000</u>

**(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	54.829.878	67,76	54.829.878	67,76
Công ty Cổ phần Masan Meatlife	20.180.026	24,94	20.180.026	24,94
Các cổ đông khác	5.904.396	7,29	5.904.396	7,30
Cổ phiếu quỹ	(9.800)	(0,01)	(600)	(0,00)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>80.904.500</u>	<u>100</u>	<u>80.913.700</u>	<u>100</u>

**(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần**

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	80.913.700	809.120.800.000
Mua cổ phiếu quỹ	(9.200)	(193.200.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>80.904.500</u>	<u>808.927.600.000</u>

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

## TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Cổ phiếu quỹ VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	809.143.000.000	120.065.780.609	(22.200.000)	286.822.215.337	1.216.008.795.946
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	137.451.782.409	137.451.782.409
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	22.206.988.380	-	(22.206.988.380)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(66.664.118.762)	(66.664.118.762)
Tặng khác	-	-	-	35.962.600	35.962.600
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	809.143.000.000	142.272.768.989	(22.200.000)	335.438.853.204	1.286.832.422.193
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	106.794.229.453	106.794.229.453
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	41.235.534.723	-	(41.235.534.723)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(60.408.857.722)	(60.408.857.722)
Tặng khác	-	-	-	58.307.600	58.307.600
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(44.497.475.000)	(44.497.475.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(193.200.000)	-	(193.200.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	809.143.000.000	183.508.303.712	(215.400.000)	296.149.522.812	1.288.585.426.524

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 02/NQĐHĐCĐ-VISSAN ngày 26 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối LNST của năm 2022 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 41.235.534.723 Đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 59.648.114.972 Đồng;
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 760.742.750 Đồng; và
- Chia cổ tức năm 2022 (5,5% mệnh giá): 44.502.535.000 Đồng. Và số tiền chia cổ tức thực tế theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 25 tháng 8 năm 2023 là 44.497.475.000 Đồng.

## 21 CỔ TỨC

Biến động về cổ tức trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	29.900.000	32.420.000
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 20)	44.497.475.000	-
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(44.482.785.000)	(2.520.000)
Số dư cuối năm	44.590.000	29.900.000

## 22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

## (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2023	2022
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	106.794.229.453	137.451.782.409
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(56.998.891.127)	(60.408.857.722)
	49.795.338.326	77.042.924.687
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	80.909.867	80.913.700
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	615	952

- (\*) Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính với tỷ lệ 2 tháng lương bình quân của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Số trích quỹ thưởng Ban điều hành cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính với tỷ lệ 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của người quản lý chuyên trách nhân với tỷ lệ lợi nhuận kế hoạch năm 2023 điều chỉnh trên lợi nhuận kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt. Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được tính với tỷ lệ 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động, người quản lý và được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch.

## (b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****(a) Nợ khó đòi đã xử lý**

Các khoản nợ khó đòi đã xử lý là số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trong nước, do quá hạn quá lâu và không có khả năng thu hồi. Chi tiết nợ khó đòi đã xử lý trong vòng 10 năm kể từ ngày xử lý như sau:

**Nợ khó đòi đã xử lý  
VND**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 574.374.034

**(b) Ngoại tệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 73.514,20 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 159.120,82 Đô la Mỹ).

**24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2023 VND	2022 VND
<b>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	3.347.378.678.240	3.852.853.837.756
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.293.778.342	3.691.753.772
	<u>3.348.672.456.582</u>	<u>3.856.545.591.528</u>
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Chiết khấu thương mại	(13.672.302.352)	(22.526.001.678)
Hàng bán bị trả lại	(818.915.411)	(518.853.766)
	<u>(14.491.217.763)</u>	<u>(23.044.855.444)</u>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và thành phẩm	3.332.887.460.477	3.829.808.982.312
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.293.778.342	3.691.753.772
	<u>3.334.181.238.819</u>	<u>3.833.500.736.084</u>

**25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	2.544.412.241.736	2.916.191.100.377
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	783.143.498	1.553.475.181
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 7)	97.351.683	1.802.388.136
	<u>2.545.292.736.917</u>	<u>2.919.546.963.694</u>

**26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	43.103.379.909	35.402.024.221
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	402.212.108	277.831.832
Khác	87.354.263	57.194.169
	<u>43.592.946.280</u>	<u>35.737.050.222</u>

**27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2023 VND	2022 VND
Chiết khấu thanh toán	10.705.774.212	12.910.033.169
Chi phí lãi vay	2.601.661.207	6.662.582.458
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.151.273.500	1.852.406.043
	<u>14.458.708.919</u>	<u>21.425.021.670</u>

**28 CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	190.874.409.155	235.866.666.974
Chi phí hỗ trợ bán hàng	89.202.712.603	103.208.439.908
Chi phí vận chuyển	59.201.250.299	70.127.506.728
Chi phí vật liệu, bao bì	46.254.339.593	52.277.336.848
Chi phí thuê kho, mặt bằng	28.417.487.685	29.102.408.513
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.433.080.992	8.625.294.241
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.652.233.200	5.400.779.048
Khác	91.567.306.855	100.770.759.946
	<u>517.602.820.382</u>	<u>605.379.192.206</u>

**29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	54.039.750.090	77.248.476.010
Chi phí thuê mặt bằng	30.869.023.083	(1.639.782.843)
Chi phí khấu hao TSCĐ	11.379.681.464	11.877.898.023
Chi phí dự phòng	10.675.982.868	178.508.708
Thuế, phí và lệ phí	9.430.212.641	7.023.123.218
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.618.583.018	3.696.829.295
Chi phí vật liệu quản lý	3.609.495.021	3.630.448.899
Phí kiểm toán	970.000.000	935.000.000
Khác	44.833.724.591	53.111.536.943
	<u>168.426.452.776</u>	<u>156.062.038.253</u>

**30 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	2023 VND	2022 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
TSCĐ được tặng	3.381.013.000	-
Khuyến mãi, chiết khấu bán hàng	695.280.899	642.252.511
Lãi thuần từ thanh lý TSCĐ	134.400.000	-
Tiền đền bù từ bảo hiểm	-	3.107.032.116
Khác	2.620.072.355	3.144.982.456
	<u>6.830.766.254</u>	<u>6.894.267.083</u>
<b>Chi phí khác</b>	<u>253.257.719</u>	<u>193.589.158</u>

**31 THUẾ TNDN**

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận được hưởng thuế suất ưu đãi là 15% trong suốt thời gian hoạt động do có thu nhập từ chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	138.570.974.640	173.525.248.408
Lợi nhuận kế toán chịu thuế suất 20%	138.570.974.640	168.074.362.908
Lợi nhuận kế toán chịu thuế suất 15%	-	5.450.885.500
Thuế tính ở thuế suất 20%	27.714.194.928	33.614.872.582
Thuế tính ở thuế suất 15%	-	817.632.825
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	4.062.550.259	1.640.960.592
Chi phí không được trừ thuế suất 20%	3.930.522.345	1.637.698.092
Chi phí không được trừ thuế suất 15%	-	3.262.500
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm trước vào chi phí thuế năm nay	132.027.914	-
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>31.776.745.187</u>	<u>36.073.465.999</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	21.009.180.546	36.894.358.060
Thuế TNDN - hoãn lại	10.767.564.641	(820.892.061)
	<u>31.776.745.187</u>	<u>36.073.465.999</u>

(\*) Chi phí thuế TNDN được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

### 32 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.022.319.548.073	2.224.380.109.695
Chi phí nhân viên	411.350.231.899	544.756.441.017
Chi phí khấu hao TSCĐ	37.230.090.577	39.696.397.674
Chi phí dịch vụ mua ngoài	228.354.598.693	205.719.716.813
Chi phí khác	298.237.970.720	332.373.678.277
	<u>2.997.492.439.962</u>	<u>3.346.926.343.476</u>

### 33 BÁO CÁO BỘ PHẬN

*Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

*Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	2023		
	Thực phẩm VND	Hàng công nghệ phẩm và sản phẩm khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	3.241.769.088.416	92.412.150.403	<b>3.334.181.238.819</b>
Giá vốn	(2.473.063.115.165)	(72.229.621.752)	<b>(2.545.292.736.917)</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b><u>768.705.973.251</u></b>	<b><u>20.182.528.651</u></b>	<b><u>788.888.501.902</u></b>
	2022		
	Thực phẩm VND	Hàng công nghệ phẩm và sản phẩm khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	3.721.414.747.890	112.085.988.194	<b>3.833.500.736.084</b>
Giá vốn	(2.833.892.821.613)	(85.654.142.081)	<b>(2.919.546.963.694)</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b><u>887.521.926.277</u></b>	<b><u>26.431.846.113</u></b>	<b><u>913.953.772.390</u></b>

### 34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV do Công ty này sở hữu 67,76% vốn điều lệ của Công ty.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trọng yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	Công ty mẹ
Trung tâm Điều hành Satrafoods	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Thương mại Satra Đường Phạm Hùng Siêu thị Sài Gòn	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Thương xá TAX	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Dịch vụ Satra	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Phân phối Satra	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Kho lạnh Satra	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Phát triển Kinh tế Duyên Hải (Cofidec)	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

#### (a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

	2023 VND	2022 VND
<b>(i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	90.950.987.482	111.427.208.567
- Trung tâm Thương mại Satra Đường Phạm Hùng	10.314.331.033	13.931.824.010
- Siêu thị Sài Gòn	3.463.861.116	4.324.014.184
- Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	2.707.909.997	3.377.010.266
- Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	2.667.049.506	2.698.469.137
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	632.375.347	155.687.100
- Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	313.327.850	428.224.147
- Công ty Phát triển Kinh tế Duyên hải (Cofidec)	107.588.000	274.634.989
- Thương xá TAX	19.640.318	126.943.383
- Trung tâm Phân phối Satra	(19.357.496)	1.310.000
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	-	2.816.000
	<u>111.157.713.153</u>	<u>136.748.141.783</u>

34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
<b>(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	113.681.893.655	-
- Kho lạnh Satra	31.908.813.653	33.374.425.825
- Trung tâm Phân phối Satra	2.234.085.454	1.903.117.590
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	697.815.806	678.368.027
- Trung tâm Dịch vụ Satra	297.685.454	-
- Trung tâm Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền	161.072.144	148.881.352
- Siêu thị Sài Gòn	94.214.249	89.191.920
- Trung tâm Satra Phạm Hùng	54.352.689	59.254.990
- Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	40.856.298	257.256.743
- Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	38.671.298	30.668.875
- Thương xá Tax	505.583	1.600.670
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	-	164.415.320
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	-	8.129.700
	<u>149.209.966.283</u>	<u>36.715.311.012</u>

(iii) Tiền lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt

<b>Hội đồng quản trị</b>		
Ông Nguyễn Phúc Khoa	650.714.000	837.286.000
Ông Nguyễn Ngọc An	91.032.000	124.968.000
Ông Nguyễn Quốc Trung	92.545.000	86.915.000
Ông Phạm Trung Lâm (*)	(1.513.000)	38.053.000
Ông Lê Minh Tuấn	91.032.000	124.968.000
Ông Trương Hồng Phong	92.545.000	86.915.000
Ông Trương Vĩnh Tùng (*)	(1.513.000)	38.053.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Ông Nguyễn Ngọc An	627.708.000	812.292.000
Ông Phan Văn Dũng	570.192.000	749.808.000
Ông Nguyễn Đăng Phú	570.192.000	749.808.000
Ông Trương Hải Hưng	570.192.000	749.808.000
Ông Lê Minh Tuấn	570.192.000	749.808.000
<b>Ban kiểm soát</b>	706.244.000	949.756.000
<b>Kế toán trưởng</b>	<u>512.676.000</u>	<u>687.324.000</u>

34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

(iii) Tiền lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt (tiếp theo)

(\*) Ông Trương Vĩnh Tùng và ông Phạm Trung Lâm đã được miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2022.

(b) Số dư với các bên liên quan

	2023 VND	2022 VND
<b>(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	12.654.664.791	18.386.105.191
- Trung tâm Satra Phạm Hùng	537.433.821	897.078.030
- Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	240.473.277	218.199.725
- Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	209.257.203	397.528.113
- Siêu thị Sài Gòn	156.462.792	377.212.605
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	168.337.834	-
- Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền	29.710.584	32.521.567
- Thương xá Tax	-	1.526.672
	<u>13.996.340.302</u>	<u>20.310.171.903</u>

(ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6(a))

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tiền thuê mặt bằng (*)	<u>62.165.369.120</u>	<u>62.165.369.120</u>

(\*) Số dư thể hiện khoản chênh lệch tiền thuê đất của cơ quan thuế giữa số tạm tính và số chính thức trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019. Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi khoản phải thu này là cao.

**34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)**

	2023 VND	2022 VND
<b>(iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 11)</b>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	6.929.399.003	-
- Kho lạnh Satra	2.033.902.456	12.780.695.941
- Trung tâm Phân phối Satra	37.000.000	31.000.000
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	33.000.000	41.250.000
- Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền	7.742.090	6.193.827
- Siêu thị Sài Gòn	-	15.679.300
	<u>9.041.043.549</u>	<u>12.874.819.068</u>
<b>(iv) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 14)</b>		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tiền thuê mặt bằng	-	99.014.694
	<u>-</u>	<u>99.014.694</u>

**35 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	11.430.503.501	11.320.025.856
Từ 1 đến 5 năm	10.670.250.963	14.250.493.822
Trên 5 năm	5.162.853.263	5.967.236.357
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>27.263.607.727</u>	<u>31.537.756.035</u>

**36 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Các giao dịch ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	3.331.735.887	4.579.920.486
Ứng trước tiền mua TSCĐ và xây dựng cơ bản dở dang	<u>4.804.075.000</u>	<u>4.880.155.000</u>

**37 CAM KẾT VỐN**

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ, dự án tại ngày lập bảng cân đối kế toán như sau:

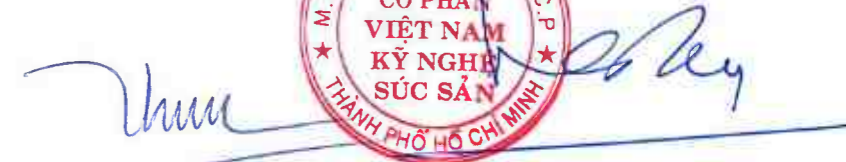
	2023 VND	2022 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	1.285.970.559.701	1.285.970.559.701
Đã được duyệt và ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện	19.290.987.585	19.290.987.585
	<u>1.305.261.547.286</u>	<u>1.305.261.547.286</u>

Tổng giá trị các dự án được duyệt là 1.590.193.259.621 Đồng. Trong đó, cam kết vốn cho các dự án chủ yếu liên quan tới dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 13 tháng 3 năm 2024.



Huỳnh Thị Phương Thảo  
Người lập



Đỗ Thị Thu Thủy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc An  
Tổng Giám đốc





Sức Sống Mỗi Ngày

# BÁO CÁO | 2023 THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Nguyễn Ngọc An*

